

NGÀY NAY

NĂM THỨ HAI, SỐ 81

CHỦ NHẬT, 17 OCTOBRE 1937

NHẬT BẢN. — Chưa thể lấy Đông-dương
được. Sự phòng ngự cần mật
lâm: Binh lính rất đông đúc,
chiến hào, thành lũy rất kiên cố.



ĐÔNG DƯƠNG PHÒNG NGỰ

Nhà thuốc LÊ HUY PHÁCH HANOI-TONKIN

Lê Huy Phách là một nhà thuốc có danh tiếng và được tin nhiệm nhất xứ Bắc. Bất cứ bệnh gì "hở hãn nguy hiểm đến đâu dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả.

Lê-huy-Phách là một nhà thuốc có thực học, — đã làm được nhiều cuốn sách có giá trị, nhất là cuốn Nam Nữ Bảo Toàn đã được Hàn Lâm viện Khoa-học bên Pháp (Académie des sciences) công nhận và các báo chí Tây Nam khuyến khích! (Nam nữ bảo toàn đã in lần thứ hai, giá 0p.60 — ở xa gửi thêm 0p.20 làm cước gửi (lần cả 0p.80) — gửi mandat hoặc tem thư cũng được — gửi « lĩnh hóa giao ngân » hết 0p.95).

Sách biểu không — « Bảo Vệ Gia Đình » là một bộ sách viết công phu, gồm có 6 quyển: 1er) Bệnh nguyên: nói rõ những nguyên bệnh vì đâu mà có? — 2e) Hai bộ máy sinh dục: nói những bệnh thuộc về huyết của đàn bà, những bệnh về khí của đàn ông — 3e) Tiểu nhị kinh giản: những bệnh cam, sài... của trẻ. — 4e) Phong tình căn bệnh nói rõ những bệnh phong tình — 5e) Ngũ lao căn bệnh: các bệnh ho, khản huyết, sài, xuyễn, súc, lao... 6e) Bài trừ mục thặng: các bệnh ở mắt...

Giải thích rõ ràng từng bệnh một — cách phòng bệnh, cách chữa bệnh thực rất hoàn toàn — từ xưa đến nay chưa từng nhà thuốc nào viết được. Hỏi tại nhà thuốc hoặc các đại lý ở xa gửi 0p.05 tem về nhà thuốc làm tiền cước.

Lưỡng nghi bổ thận

dã chữa khỏi hàng vạn người có bệnh ở thận

Thuốc này bào chế rất công phu, có vị phải tâm phơi hàng tháng để lấy phương-khí; có vị phải chôn xuống đất dùng 100 ngày để lấy thổ-khí. Thuốc này làm toàn bằng những vị thuốc làm cho thận bộ được sinh khí cổ tinh, và đất nhất là vị hải-câu-thận. Thận là cơ quan hệ trọng cho sự sinh pục đàn ông. Thận suy sinh nhiều chứng làm kém đường sinh dục:

Bại thận: đau lưng, vàng đầu, rụng tóc, ù tai, mờ mắt, tiểu tiện vàng, trong bất thường, thời thường mỗi mệ.

Di-tinh: Khí cường dương, không cứ lúc nào, tinh-khí không kiên được mà tiết ra.

Mộng-linh: Mơ ngủ thấy đàn bà tinh khí cũng ra.

Hoạt-linh: Tinh khí không kiên, khi giao hợp tinh khí ra mau quá.

Tinh-khí bất sa nhập tử-cung: Tinh khí loãng, ra rì rì, không bắn vào tử cung.

Liệt-dương: Gân đàn bà mà dương không cường được.

Sau khi khỏi bệnh phong tình, đau lưng, rụng tóc, chảy nước mắt ướt quy đầu.

Có các bệnh nói trên, dùng « Lưỡng nghi bổ thận » số 20 của Lê-huy-Phách đều khỏi cả. Giá 1.p00 một hộp.

Thuốc này đã kinh nghiệm nhiều năm, chữa khỏi hàng vạn vạn người có bệnh ở thận

Lậu, Giang mai

Uống thuốc Lê-huy-Phách khỏi ngay

Thuốc năm 1935 số 70 giá 0p.60 (thuốc lậu) khỏi rất n mau các bệnh Lậu mới mắc: tức, buốt, đái rát, nóng bàng quang, ra mủ nhiều, ít, vàng, xanh. Lậu chuyên trị mủ số 10 giá 0p.50: Bệnh lậu kinh niên, thường hàng ngày vẫn ra mủ. Hoặc bệnh phải đi phải lại 2, 3 lần... đã chữa chạy đủ các thứ thuốc, tiêm đủ các thứ thuốc, mà mủ vẫn còn, dù nhiều dù ít, uống « Lậu mủ » số 10 của Lê-huy-Phách nhất định hết mủ ngay. Thuốc này hay lắm ai dùng cũng khỏi.

Giang-mai số 18 giá 1p.00: Lở loét quy đầu, mọc mào gà, hoa khế, phá lỗ khắp người, lên hạch lên soài, đau xương đau lủy, mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ, uống Giang-Mai số 18 của Lê-huy-Phách khỏi hẳn. Tuyệt trùng số 12 giá 0p.60 Lậu, Giang-Mai chưa tuyệt nọc, tiểu tiện trong đục bất thường, có dây, có cặn, nhói nhói ở trong đờ đờ t ề tiện. Ăn độc, uống rượu, thức khuya, làm việc nhọc mệt hình như Lệnh phục phát Quy-dầu ướt, đỏ, bấp thịt rứt, ngoài da thường mọc những mụn nhỏ sắc đỏ mà ngứa. Ăn ngủ không đều hòa, thân thể đau mỏi, rụng tóc, mờ mắt, ù tai, đau lưng, hoặc di-tinh, mộng tinh.

Uống Tuyệt trùng số 12 này lần với bổ Ngũ-lạng số 22 giá 1p.00, các bệnh khỏi hết, bồi bổ thêm sức khỏe.

Hai thứ thuốc này ai dùng qua đều khen ngợi. Cả đến người Tây, người Tàu đều có thư cảm ơn, và công nhận là một thứ thứ thuốc hay nhất, không có thứ thuốc nào bằng!

Vạn Năng Linh Bò

Thứ thuốc này rất hay, bổ cho các cơ thể người ta rất mau chóng. « Dĩ tha tinh huyết », « hồ ngã tinh huyết » nghĩa là lấy tinh huyết khác đem bồi bổ cho tinh huyết người ta, tức là thứ thuốc này dùng những cơ thể của loài vật như: gân hươu, cao ban long, tim lợn, óc lợn... Các thứ ấy chế hóa rồi hợp vào các vị thảo mộc rất quý... làm thành thứ thuốc Vạn-năng-linh-bổ này. Thuốc này đã kinh-nghiệm nhiều năm. Ai dùng cũng rất lấy làm kỳ. Đến nay trăm phần được cả trăm, chúng tôi mới đem phát hành thứ thuốc này để giúp anh em các giới thêm phần sức khỏe. Ở thế-kỷ thứ 20 này, tôn tinh-thần, ham vật chất, diêu-khi nhiều. Nên đời nay, ít người tuổi thọ bằng đời xưa thì cứ « nội thương nhào ngoại » càng dễ lắm. không những thế mà lại còn tìm óc cạnh tranh, biết bao nhiêu cơ nó làm hại sức khỏe của chúng ta... Bởi thế phải có thứ thuốc Vạn-năng-linh-bổ này giúp đỡ anh em các giới thêm phần sức khỏe. Dùng thuốc này thân hình tráng kiện, phần khí tinh thần, thêm trí khôn, tăng trí nhớ, làm việc lâu mệt, ăn ngon ngủ yên, khỏe mạnh luôn, tăng thêm tuổi thọ... Làm việc quá sức, tư lự quá độ dễ tổn hại đến sức khỏe và tinh thần: người hom hem, hao mòn sức khỏe, bệnh tật luôn luôn, tinh thần hơi hoảng, bản thân, hay đánh úng ngược, tìm gần thấp thỏm... Người ốm mới khỏi, các cụ già sức lực yếu suy... dùng thuốc Vạn-năng-linh-bổ này bồi bổ sức khỏe rất mau chóng, khỏi hết những bệnh nguy hiểm bởi hại sức khỏe mới sinh ra. Bất cứ già trẻ, lớn, bé, đàn ông, đàn bà, đàn bà có thai, trong người mỗi mệ... dùng thuốc này công hiệu lạ lùng, sức khỏe thấy ngay, giá 1\$00.

Đàn-bà bắt điều kinh

Hành kinh khi lên thang khi xuống thang, hoặc 2, 3 tháng mới hành kinh một lần, hay hành kinh 2, 3 lần trong một tháng, mà sắc huyết tím, nhợt... tức là kém huyết mà mắc bệnh kinh bất điều. Kinh đã không điều còn sinh nhiều chứng: vàng đầu, ù tai, môi xương sống và hành kinh, có khi đau bụng nổi hơn nữa!

Điều kinh chủng ngọc số 80 giá 1\$50: Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bất điều. Dùng thuốc này đã điều kinh, lại mau có thai.

Giàu kinh bổ huyết số 21 giá 1\$00: Riêng dùng cho các cô, dùng thuốc này kinh-nguyệt điều hòa, da thâm thit, khỏe mạnh luôn luôn...

Bổ phế trừ lao

Phổi là cơ quan rất hệ trọng, luôn luôn thở hút, không thể nghỉ được một phút nào, thì những khi thở hít không đều, nóng phổi, bức hơi, tức ngực, phải tìm cách để phòng cho phổi được đều hòa. Phổi yếu sinh ra những bệnh: khản, thẩu, súc, xuyễn, khạc huyết, lao, sài... rất là nguy hiểm!

Thuốc Bổ phế trừ lao Lê-huy-Phách số 89 giá hộp lớn 1p00, hộp nhỏ 0p60 là một thứ thuốc chữa các bệnh ở phổi mau khỏi lắm. Bất cứ già trẻ, lớn bé có các bệnh ở phổi dùng thuốc Bổ phế trừ lao này khỏi ngay. Công hiệu của thuốc này: Khỏi bệnh khản huyết, khạc huyết (khạc nhò ra máu) — Khỏi bệnh xuyễn, súc (khó thở, tắc hơi) — khỏi bệnh ho khan — khỏi bệnh ho đờm — khỏi bệnh ho gà — phòng trừ các bệnh lao phổi.

Nhà thuốc LÊ-HUY-PHÁCH — Hanoi, Tonkin

(1er Janvier 1938 nhà thuốc Lê-huy-phách sẽ dọn lên 19 Boulevard Gia-long và 40 boulevard Rollandes Hanoi)
ĐẠI-LÝ CÁC NƠI: Hải-phong: Nam-tân, 100 Bonnal. Nam-dinh: Việt-long, 28 Rue Champeaux. Thái-binh: Minh-Đức, 97 Jules Piquet. Hải-duong: Phú-vân, 3 phố Kho Bạc. Ninh-binh: Ich-tri, 41 Rue du Marché. Bac-ninh: Vinh-Sinh, 164 phố Tiều-An. Hong-gay: Hoàng-đào-Quý, 5 Théâtres. Yên-bay: Thiên-sinh đường, 11 Av. de la Gare. Cao-bằng: Lưu-đức-Vy, 24 Gallieni. Phú-lý: Việt-Dân, 11 Rue Principale. Sơn-tây: Phú-Lương, 8 Amiral Courbet. Lạng-son, Lý xuân Quý 10 bis rue du Sel. Thanh-hóa: Thái-Lai, 6 GrandRue. Vinh: Sinh-Huy, 59 Phố Ga. Huế: Văn-Hòa, 29 Paul Bert. Qui-nhơn: Trần-vân-Thắng, Avenue Khải-định. Nha-trang: Nguyễn-đình-Tuyên. Tuy-hòa: Thanh-Tâm. Phan-rang Bazar Từ-son Phanri: Ich công thương cuộc. Dalat: Nam nam được phòng Quảng-Ngãi: Lợi Hưng Route Coloniale. Falfoo: Châu-Liên, 228 Pont japonais. Pnom Penh: Huỳnh-Tri, 15 Rue Obier. Kampot: Bazar Song-Đông. Thatkhet: Maison Chung-Ky và khắp các tỉnh ở Nam-kỳ đều có đại-lý cả... Tổng đại lý tại Mỹ Tho: NAM CƯỜNG THU XÁ

TRUNG BỔ LUẬN

THUỘC ĐỊA PHÁP — CHẾ ĐỘ CHỈ DỤ

O' thuộc địa, có một vấn đề quan hệ nhất.—Vi dân thuộc địa được tự do hay bị bỏ buộc, có quyền lực hay bị lép vế là nhờ ở cách giải quyết vấn đề ấy.—Đó là vấn đề lập pháp.

Thoạt nhìn cũng đã rõ vấn đề ấy quan trọng là nhường nào. Nếu quyền lập-pháp ở trong tay nhân dân thuộc địa, thì thuộc địa đã có vẻ rõ ràng, có thể tự trị và tự đặt ngang hàng với mẫu quốc. Những thuộc địa tự trị của nước Anh đều được cái hạnh phúc ấy. Trái lại, nếu quyền ấy là quyền của mẫu quốc trao cho mọi người, thì dân thuộc địa không có quyền lực gì, tự do hay bỏ buộc là tùy ở người mà thôi.

Nước Pháp, hiện giờ theo cái chính sách thứ hai này, một chính sách đặt ra từ đời Nã-phá-luân đệ-tam.

Nã-phá-luân đệ-tam đập đổ chế độ cộng hòa, lên ngôi hoàng đế, ban xuống thân dân một bản hiến-pháp ngày 14 tháng giêng năm 1852. Theo điều 27 của bản hiến-pháp ấy, Thượng nghị viện Sénat (Viện lập pháp hồi bấy giờ) sẽ đặt một đạo luật làm hiến-pháp cho thuộc địa.

Vì vậy, nên ngày 3 tháng 5 năm 1854, Thượng nghị viện (Sénat) mới thảo nên một đạo luật, mà đến bây giờ, vẫn còn thi hành ở hết thảy các thuộc địa Pháp.

Đạo Sénatus-consulte ngày 3 - 5 - 1854 chia thuộc địa Pháp ra làm hai hạng. Một bên là những thuộc địa cũ, những đảo Martinique, Guadeloupe và Réunion, có ít nhiều điều đảm bảo cho quyền lợi của mình. Một bên là hết thảy các thuộc địa khác, không có một chút bảo đảm nào. Đối với các đảo Antilles và đảo Réunion, nếu muốn thay đổi một vài điều quan hệ về luật hộ hay luật hình, một đạo chỉ dụ không đủ, cần phải một đạo sénatus-consulte.

Ngày nay, sénatus - consulte

không còn nữa, thì cần một đạo luật.

Còn các thuộc địa khác, thì điều lệ thứ 18 đạo sénatus-consulte 1854 định rằng: « Những thuộc địa ấy, Hoàng-đế sẽ định pháp bằng chỉ dụ cho đến khi nào một đạo sénatus-consulte định đoạt ». Đạo sénatus-consulte ấy đến lúc Nã-phá-luân đệ-tam bị truất ngôi cũng không thấy xuất hiện. Rồi về sau, cũng không thấy đạo luật nào xuất hiện. Bởi vậy, mãi đến bây giờ, thuộc địa mới vẫn ở dưới một chế độ khác nghiệt: chế độ chỉ dụ. Không một lúc nào cần đến Nghị Viện nữa, một ông tổng thống cũng đủ rồi. Đối với thuộc địa, ông ấy quyền to như một ông vua trong một nước quân-chủ chuyên chế vậy.

Trong cái chế độ ấy, ông tổng thống tùy ý thay đổi chế độ luật-pháp của thuộc địa. Ông ta có thể tự đặt ra luật để ban hành, lại có thể tuyên hành một đạo luật của mẫu quốc ở các thuộc địa được. Đạo luật ông ta tuyên hành đó, không có tính cách một đạo luật nữa, ông ta có thể làm một đạo chỉ dụ thay đổi đi được. Trừ ra khi nào trong đạo luật, đã có sẵn một điều lệ nói rõ rằng đạo luật ấy áp dụng cả ở các thuộc địa. Thí dụ như đạo luật 1881 về tự do ngôn luận. Đạo luật ấy, ông tổng thống Pháp tuyên hành ở Nam-kỳ, một đạo chỉ dụ không có thể thay đổi được, vì trong đoạn cuối, đạo luật ấy có một điều lệ: « Đạo luật này áp dụng cả ở Algérie và các thuộc địa ». Vì vậy, đạo chỉ dụ Varenne ở Nam-kỳ, một thuộc địa, không có giá trị gì, mà ở ngoài Bắc-kỳ, nó vẫn có giá trị quá lắm.

Song, có một điều ta cần biết, là một đạo chỉ dụ, ông tổng thống đã ký, không phải là đem thi hành ngay được. Muốn thi hành, lại còn cần đến ông tổng đốc, hay ông toàn quyền ở thuộc địa làm nghị định tuyên hành đạo chỉ dụ ấy nữa. Mà sự tuyên hành, không có ai bắt buộc ông tổng đốc hay ông toàn

quyền được, thành thử ra nhiều đạo chỉ dụ tuy đã ký mà vẫn không được ra ánh sáng mặt trời.

Dẫu sao, chế độ chỉ dụ đã có vẻ cố sơ lắm rồi. Người ta có thể bảo chế độ ấy, một đạo luật thời vua Nã-phá-luân đệ tam lập nên, đến lúc vua ấy với chính thể quân chủ cùng đổ ở bên Pháp, chế độ ấy lẽ đương nhiên phải đổ theo. Đàng lẽ, lúc nền cộng hòa thăng ở Pháp, lúc đại hội nghị lập hiến pháp cho nhân dân trong khoảng năm 1875, nước Pháp phải đặt một điều lệ trong hiến pháp, một điều lệ xây móng cho chế độ luật pháp ở thuộc địa.

Nhưng hồi đó, bận về việc nhà cửa, các ông nghị còn nghĩ gì đến chuồng ngựa. Vì lẽ ấy, dưới nền cộng hòa dân chủ, thuộc địa vẫn cam phận sống dưới chế độ chỉ dụ của một đạo luật lập dưới quyền một ông hoàng đế.

Chế độ ấy, người ta thường khen nó rất có ích lợi: Người ta viện lẽ rằng nó được việc: hệ thấy nhảm, là có thể sửa chữa được ngay. Một đạo chỉ dụ làm đã chóng, mà ký nó lại càng chóng.

Nhưng sự nhanh chóng không phải là một điều hay, nhất là đối với việc lập pháp. Lập pháp cũng như xây một tòa nhà. Một tòa nhà cần phải chắc chắn, kiên cố, một đạo luật cần phải khúc chiết, đầy đủ. Muốn thế, đạo luật phải dự thảo cho cẩn thận và đem ra bàn luận cho đích đáng, rồi mới đem tuyên hành, mà lúc đem tuyên hành rồi, thay đổi đi phải là một sự khó khăn mới mong rằng người ta thay đổi là vì một lẽ chính đáng.

Vả lại chế độ chỉ dụ ở trong một nước cộng hòa là một điều phi lý. Lập pháp cho thuộc địa là một vấn đề quan trọng, có can hệ đến quyền lợi của mẫu quốc, vậy theo lý, các nhân dân đại biểu, nghĩa là thượng và hạ nghị viện, cần có quyền coi ngó tới. Đem bỏ quyền ấy đi, là cho quyền hành pháp lấn sang quyền lập pháp, một điều đáng lẽ không thể có trong chế độ cộng

hòa. Hơn nữa. Trong chế độ ấy các vấn đề ở thuộc-địa không được ai đề ý đến, nên dẫu dân thuộc-địa có muốn kêu ca điều gì, họ cũng không có thể lên tiếng được. Người ta than phiền người Pháp ở mẫu quốc chỉ hiểu một cách lơ mơ rằng thuộc địa là một nơi nào xa xa... dưới ánh nắng gắt, nhưng người ta không biết rằng họ không biết đến thuộc địa, là vì họ không nghĩ ai bàn tới, là vì có cái chế độ chỉ dụ kia vậy.

Không những thế. Chế độ chỉ dụ còn một điều có hại là người ta không đề ý đến những sự nhu cầu riêng cho từng xứ. Thường thường, chỉ dụ đương áp dụng cho thuộc địa này, họ mô phỏng làm ra một đạo chỉ dụ cho thuộc địa khác, tuy hai thuộc địa khác nhau như Đông Pháp và Tây Phi châu. Kể thì cũng tiện việc thật, nhưng không được việc cho dân thuộc địa tí nào.

Xem đó, chế độ chỉ dụ không còn ai có thể bênh vực được nữa. Hiện giờ, thiết tưởng điều hay hơn hết, là đối với mỗi thuộc địa, nghị viện Pháp, sau khi đã nghiên cứu cẩn thận nguyện vọng của dân thuộc địa, làm một đạo luật định một cách phân minh quyền lợi của dân thuộc địa, một nền tảng, một hiến pháp cho dân thuộc địa. Làm như vậy, dân Pháp sẽ tỏ ra rằng sẵn lòng chăm chú đến thuộc địa và có thể nhân cơ hội định rõ chính sách của nước Pháp đối với mỗi thuộc địa được. Sau khi đã nghị quyết đạo luật quan trọng ấy, quyền lập pháp ở thuộc địa nên giao về cho mỗi xứ, giao cho các phòng nhân-dân đại biểu của mỗi thuộc địa. Như vậy, mỗi đạo luật lập nên mới do sự nhu - cầu trong thuộc địa mà ra, và nhân-dân ở thuộc địa mới được tham - dự chút đỉnh đến việc công của xứ mình. Có như vậy, họ mới mong dần dà có đủ sức đề quản trị công việc của xứ họ, ng hĩa là dần dà đi đến nền tự trị, đến cõi văn minh.

Hoàng-Đạo

Kỳ sau bắt đầu đăng

TẬP TRANH VĂN CẦU của TỬ LY
TRANH THỨ NHẤT : Ông Bô LUẬN

SÁCH CÓ BÁN

Lê Phong phóng viên

một truyện trinh thám
ly-kỳ của THẾ-LỮ
Giá 0\$28

ĐÓI

NẠN LỤT năm nay rất là khốc hại.

Hơn năm, sáu mươi vạn mẫu tây bị ngập, mùa màng hại không biết bao nhiêu mà kể, dân quê nheo nhóc kêu đói có tới hơn bảy mươi vạn người.

Tình cảnh họ rất là khốn khổ. Họ chết đói rất nhiều, còn thì cũng gầy gò. Họ kéo nhau đi ăn mày lũ lượt, mà những người ấy là người may mắn, vì họ còn có thể đi tha phương cầu thực được.

Ở các tỉnh Bắc-giang, Bắc-ninh, Hải-dương cả ở thành phố Hà-nội nữa, hằng ngày ta thấy xảy ra cảnh thương tâm.

Chỗ này một người hốc hác xách hai đứa con ra đứng rúc bới lấy ít vỏ sắn, vỏ khoai ăn cho đỡ đói. Chỗ khác, một người đàn bà ôm con nhẩy xuống sông trầm mình, để thoát khỏi cái chết đói.

Chỗ nào cũng thấy đói cực. Chính phủ, các nhà từ thiện, trước cảnh thương tâm, đều hết sức tìm phương cứu cấp.

Nhưng cần phải rất nhiều tiền. Vì rằng số bảy mươi vạn dân quê bị lụt, phải nuôi cho họ sống hàng tháng, phải cho họ tiền để họ cấy cấy, đợi đến mùa sang năm.

Vậy điều cần nhất, là tìm phương làm tiền cho dân bị lụt. Báo L'Effort, trong một số vừa rồi, có nói đến số bạc 130 triệu ở nhà Băng-Đông-Pháp. Đồng ý với đồng nghiệp, chúng tôi gửi cầu:

1) Đem số tiền 130 triệu bạc sự phá giá làm rồi ra cho quỹ Đông-dương cấp phát cho dân bị lụt.

2) Đem trình bày nạn lụt sang bên Nghị viện Pháp để Nghị viện trích một số tiền lớn cứu giúp cho nạn dân.

Đông-dương xưa nay vẫn sẵn lòng cứu giúp người. Độ nào, miền Nam nước Pháp bị lụt, Đông-dương cũng đã sẵn lòng cứu giúp hàng vạn, hàng triệu. Hồi bên Nhật động đất, hồi quần đảo Antilles bị nạn cũng vậy.

Bây giờ đến lượt Đông-dương bị khốn cực. Vậy tưởng quyền tiền bên Pháp, bên Nhật, họ cũng sẵn lòng cứu giúp ta. Chúng tôi mong nhất ở ông Tổng trưởng bộ Thuộc-địa. Chúng tôi mong ông sẽ lên tiếng ở Nghị trường để cứu giúp dân bị lụt chúng tôi. Chúng tôi mong hết thảy đồng bào bên Pháp, và cả các nhà hảo tâm bên Pháp cử động quyền lực giúp dân bị lụt chúng tôi mới mong bảy mươi vạn dân Bắc Hà thoát khỏi nạn chết đói được.

Hoàng-Đạo

TUẦN LỄ MỘT

PHÚ, TIẾN

SÁNG thứ năm 14 Octobre, bạn đồng nghiệp Trịnh-văn-Phú mới được tha có đến tòa báo Ngày Nay thăm chúng tôi. Ông không thay đổi chút nào, chúng tôi nói về tình thần (vẫn người trầm trọng ít lời và rất dễ yếu). Còn về hình thức thì chúng tôi không dám cam đoan, vì chúng tôi không ngắm kỹ ông trước ngày ông vào Hỏa lò. Chỉ thấy nay ông gầy và xanh thối.

Ông Phú có cho chúng tôi hay rằng ông Tiến, bạn chính trị của ông, không đi cùng ông được vì còn đương nằm điều trị trong nhà thương.

Chúng tôi xin có lời thành thực mừng hai ông bạn đồng nghiệp. Chúng tôi lại xin chúc ông Tiến chóng bình phục, và ông Phú chóng có sức mạnh để ít bữa nữa có thể ra Viện Dân biểu mà hưởng hôn bệnh vực quyền lợi cho những người đã đặt hết tin nhiệm vào ông.

N. N.

Giúp dân bị lụt

(Gửi cho Hội Cứu tế)

Ng-v-Phước à Pnom Penh...	2p.00
Ng. xuân Canh	2, 00
Đỗ văn Tạng	2, 00
Bùi văn Dương	2, 00
Ng. văn Sóng	2, 00
Trần trọng Điền	2, 00
Trần văn Viên	1, 00
Đỗ văn Bình	1, 00
Lê văn Sách	1, 00
Ng. xuân Giám	1, 00
Ng. văn Trạ	1, 00
Ng. văn Hinh	1, 00
Đoàn ngọc Phụng	1, 00
Hoàng đình Tài	1, 00
Một nhóm người Bắc ở	
Cần thơ do Nhất Sách quyền	37, 20
Bà Trần thị Sinh	30, 00
Bà Đào trọng Đủ	30, 00
Phì văn Năm	1, 00
14 ông bồi bếp ở Pnompenh	
Ô.Ô. Phước, Canh, Tạng, Dương, Sóng, Điền (mỗi ông 2p.00)	
Ô.Ô. Viên, Bình, Sách, Giám, Trạ, Hinh, Phụng, Tài (mỗi ông 1p.00)	
do ông Ng. v. Phước gửi về	20, 00

Nhân viên sở địa điền (cadastre) và sở địa đồ (topographie) 168.00 (Xin các ông bằng lòng vậy, số quyền của các ông những 110 người chúng tôi không thể đăng hết tên được.)

Những số tiền quyền trên này đã biên vào sổ quyền Mme Colombon.

Nhờ hội Ánh Sáng đong gạo giúp dân bị lụt

Anh em làm trong đồn điền Mỹ-kê và các ấp phụ thuộc (trong số có 3p.00 của ông Borel, chủ) 16p.98
Các nhân viên cảng thương mại Saigon (subdivision des travaux du port, service des travaux neufs) 14.75
Vô danh (Bến thủy) 3.00
Mấy người học trò nhỏ trường Lục nam 1,50
(Xem bức thư đăng dưới)
Một ông ký tên thâu (Hadông) 1,00
Ông Võ Đức Điền (góp tiền xe đi phát cháo, vì bạn không đi được tuy được cử đi) 1,20
38p.43
Vô danh 1 tạ gạo

BỨC THƯ

Mercredi 22 Septembre 1937

M. Tam

Thưa ông chúng cháu năm nay không chơi lễ trung thu để dành một món tiền là 1p50 để cứu dân bị lụt, nhờ ông đong gạo giúp dân bị lụt hộ. Chúng tôi rất lấy làm cảm ơn và chúc ông được mạnh khỏe.

Kính thư

Mấy người học trò nhỏ ở trường Lụcnam. Tài bút - Ngày nay chúng cháu còn đang tích góp một món tiền về sau để giúp dân bị lụt nữa.

Anh Sang xin vì nạn dân cảm tạ các nhà hảo tâm.

Nhờ ANH SÁNG đi phát cháo

Nhân viên sở Máy điện Đông Dương với nạn dân bị lụt Chúng tôi vừa nhận được một bức thư của bạn Trần văn Tiết, kỹ

sư nhà máy điện Hanoi gửi kèm theo một cái ngân phiếu 276p.15, tiền của nhân viên nhà máy điện Đông-dương quyền giúp nạn dân bị lụt, và nhờ ban từ thiện hội ANH SÁNG mua gạo mang phát cháo cho nạn dân.

Ban từ thiện hội ANH SÁNG trân trọng cảm ơn bạn Trần văn Tiết và nhân viên nhà máy điện Đông-dương đã hưởng ứng công việc làm của ban từ thiện đối với đồng bào bị lụt. Hội ANH SÁNG sẽ viết thư điều đình với nhà đương chức các nơi bị lụt để đem số tiền đó cộng với những số tiền nhận được trước mua gạo mang đến tận nơi giúp đồng bào cơ cực.

Hội Ánh Sáng

Bức thư của ông Trần văn Tiết gửi cho ban từ thiện hội

ANH SÁNG

Hanoi, 9 Octobre 1937

Cùng bạn từ thiện hội Anh Sáng. Thưa các bạn,

Chúng tôi, nhân viên sở máy điện Hanoi và các linh Bắc kỳ xin kính gửi các bạn một số bạc là 276p.15 là số tiền chúng tôi đã góp nhau để giúp đồng bào bị lụt.

Vậy chúng tôi nhờ các bạn trong ban từ thiện hội Anh Sáng đem số tiền đó mua gạo giúp đỡ cho anh em đồng bào bị lụt tại mấy vùng bị nạn nhiều nhất.

Ngày nào các bạn đi phát cháo xin các bạn cho chúng tôi biết, chúng tôi sẽ cử một vài đại biểu của chúng tôi cùng đi, góp sức làm lễ nhân phục.

Thay mặt toàn thể nhân viên sở Máy điện Đông-Dương
Trần văn Tiết

BIÊN BẢN

Hội nghị báo giới Bắc-kỳ họp ngày 8 - 10

Ủy-ban báo giới Bắc-kỳ vừa nhận được bức thư của bạn đồng nghiệp Ngày Nay gửi đến phân trần về cuộc bút chiến mới xảy ra giữa báo Ngày Nay và báo Tân-việt-Nam. Theo trong thư, đồng nghiệp Ngày Nay, trước khi đem đồng nghiệp Tân-việt-Nam ra trước pháp luật, muốn việc đó hãy giải quyết trong phạm vi báo giới, nên nhờ hội nghị báo giới triệu tập một số nhà viết báo lập thành một Ủy ban thăm phán danh dự (Jury d'honneur) để xét việc ấy.

Thảo luận rồi, Hội nghị báo giới công nhận lời yêu cầu của đồng nghiệp Ngày Nay, thấy rằng giữa sự xích mích của hai bạn đồng nghiệp, làng báo chúng ta có thể tự xử định và khuyến bảo nhau, hơn là đem nhau ra trước pháp luật, cái đó có phương hại đến tình hữu ái giữa bạn đồng nghiệp và danh dự chung của làng báo. Nhưng Ủy ban hiện nay không có đủ mặt đại biểu các báo tham dự, nên đối với lời yêu cầu của bạn Ngày Nay, Ủy ban xin tự mình làm người trung gian, mời tất cả các bạn đồng nghiệp, hoặc ở trong Ủy ban, hoặc ở ngoài Ủy ban, đều vì danh dự chung, quyền lợi chung của làng báo, tới tham dự, để định đoạt về việc này.

Chỗ họp và ngày giờ họp sẽ định sau.

Ủy ban Báo giới Bắc-kỳ lại cáo

PHÒNG VẼ KIỀU NHÀ

NGUYỄN BÁ CHÍ

Kiến-trúc-sư

HANOI - n° 61, Rue de Takou

HAIPHONG - n° 82 Ac O' d'Endhal

NGƯỜI VÀ VIỆC

« ĐỒ ĂN » CỦA THANH NIÊN

MỘT « đám thanh niên Việt-Nam » đã gom góp những bài đăng Nam-phong hay báo France-Indochine hồi trước của ông Phạm Quỳnh, sắp xuất bản thành một cuốn sách, đề là « Essais Franco Annamite ».

Báo Patrie Annamite có đăng cả « bài tựa rất hay của cuốn sách đẹp » ấy. Có một đoạn đại khái như sau :

« Trong lúc thiếu niên ta đang khao khát những nguyên tắc hành động chắc chắn, những lý tưởng để thờ phụng, một tôn chỉ để theo đuổi đến nơi, chúng tôi tưởng là một ý kiến hay xin phép trích trong tập các bài đăng trong báo France-Indochine của ông Phạm Quỳnh, thường thư bộ Giáo dục, những bài, theo ý chúng tôi, có thể đem cho các người trí thức của thế hệ này, những « đồ ăn » họ đang muốn »

Chúng tôi tò mò muốn biết những « đồ ăn » ấy thế nào. Quyền « Essais Franco-Annamite » chưa ra đời. Nhưng có thể xét tư tưởng và hành vi của ông thượng họ Phạm, mà ta biết được đại thể của những đồ ăn ấy chẳng ?

Các « đồ ăn » ấy chắc là ngon lành và nhiều ý vị lắm ; và thanh niên ăn vào chắc hẳn chẳng mấy lúc mà trở nên béo tốt, phi nộn, tướng mạo phương phi và bệ vệ lắm.

MỘT TIN MỪNG

CŨNG trong số ấy, báo Patrie Annamite có trích đăng một bài của ông Jacques Lê văn Đức. Ông này có vào bộ kiến vua Bảo-Đại, và hồi Ngài rằng các người trong Nam du học ở Pháp về có bằng cấp, có thể xin vào ngạch các quan lại Trung-kỳ và Bắc-kỳ được không ?

Theo lời ông Đức, Hoàng thượng không thấy sự gì trở ngại trong việc ấy, các du học sinh trong Nam-kỳ có thể vào ngạch quan lại Trung-Bắc được, miễn là cũng phải thi như các người khác (cả người có dân tày cũng được).

Thực là một tin đáng mừng cho các thanh niên du học sinh trong Nam, cho các du học sinh Trung-Bắc và cho tất cả thanh niên Việt-nam.

Họ đương khao khát một thứ « đồ ăn », như lời trong bài tựa trên kia ? Họ sẽ có thể được ăn no nê vậy.

Và nếu chúng ta còn băn khoăn không biết cái tính chất của thứ

TU — Bác có cách gì để giết thì giờ không ?

LINH — Anh giết vợ anh còn chưa đủ à ?



« đồ ăn » mà một đám thanh niên lấy ở trong các bài báo của ông thượng Phạm ra thế nào, thì mấy lời của ông Đức làm cho chúng ta đã hiểu rõ.

THẠCH LAM

VIỆN HÀN LÂM VĂN HỌC VIỆT NAM

VIỆN Hàn lâm ấy, theo cao kiến của ông Phạm Giao, sẽ không giống viện Hàn lâm Pháp, vì viện Hàn lâm pháp có những bốn mươi vị bất tử, nhiều quá, cũng sẽ không giống viện Hàn lâm Mallarmé, vì viện hàn lâm có toàn thi sĩ tượng trưng mà ta không có.

Nó sẽ chỉ giống viện hàn lâm Goncourt, vì viện hàn lâm này có mười hội viên. Cái số mười ấy ông Phạm Giao cho là vừa vặn. (Còn ai hiểu tại sao ?)

Ông Phạm Giao cho khó nhất ở chỗ lựa chọn mười hội viên. Ông ta đồng đặc hỏi... ông ta :

Những ai sẽ chiếm mười cái ghế về vang ấy ?

Những cụ tuổi tác thuộc về phái nhỏ, những vị lưu quan ?

Rồi ông ta đồng đặc trả lời... ông ta :

« — Không. »

Ông ta lại đồng đặc hỏi ông ta lần thứ hai :

« — Những nhà văn tuổi trẻ, mà cả văn nghiệp gồm lại trong một quyển sách hay trong vài bài báo ? »

Và lần thứ hai ông ta đồng đặc trả lời ông ta :

« — Cũng không. »

Vậy những ông hàn lâm tương lai kia sẽ là những ai ? Lại xin đề ông Phạm Giao đồng đặc trả lời... ông ta :

« — Viện hàn lâm văn học của nước Việt Nam ta sẽ gồm những nhà văn có tài lỗi lạc và có sự từng trải — là những người có đủ tư cách xét đoán phê bình các văn phẩm của các nhà văn khác.

Nào ông Phạm Giao đã hết đồng đặc tự hỏi và đồng đặc tự trả lời đầu ! Đây, hãy cố nghe ông ta một lần nữa. Ông ta hỏi :

« — Nên hay không nên nhận những nhà văn viết tiếng Pháp ? và những nữ sĩ. ? »

Và trả lời :

« — Tôi thiết tưởng rằng nên. »

Tóm lại ông hàn lâm của ông Phạm Giao sẽ không phải là :

1) nhà nho,

2) hưu quan,

3) nhà văn trẻ tuổi, tác giả một

vài quyển sách, một vài bài báo. Và sẽ phải là :

1) nhà văn có tài lỗi lạc,

2) có từng trải,

3) có đủ tư cách xét đoán phê bình,

4) viết chữ Pháp.

Nhà văn ấy chỉ có thể là ông Phạm Quỳnh, vì ở nước Nam chỉ có một mình ông Phạm Quỳnh là gồm đủ những đặc tính trên. Ông Phạm Quỳnh không là :

1) nhà nho,

2) hưu quan (vì ông ta là quan tại chức)

3) nhà văn trẻ tuổi.

Ông Phạm Quỳnh là :

1) nhà văn có tài lỗi lạc,

2) có từng trải,

3) có đủ tư cách xét đoán, phê bình,

4) viết chữ Pháp.

Vậy viện Hàn lâm văn học Việt Nam sẽ có một hội viên : ông Phạm Quỳnh.

Thế cũng đủ chán rồi, ông Phạm Giao ạ, cần gì phải những mười người.

Nhị-Linh

KHÔNG LO

ÔNG Pierre Mille bàn đến vấn đề phòng thủ Đông-dương có nói :

— Không lo !

Làm cho ai nấy đã tưởng rằng Đông-dương đủ tư cách đề tự vệ, dầu máy bay Nhật có sang cũng đã có súng hạ ngay lập tức. Nhưng không. Ông ta chỉ muốn bảo rằng ta không lo, vì Nhật có lấy được Tàu, cũng còn lo sửa sang xếp đặt bên Tàu đã, có nghĩ đến Đông-dương cũng còn lâu.

À ra thế. Vậy ta cũng nên nghe lời ông ấy, ăn cho no, ngủ cho yên, dầu nay mai bên Âu châu có chiến tranh cũng vậy. Nhật có về hòa với Đức để đánh Pháp, chắc cũng chẳng thêm đề ý đến Đông-dương đâu.

Cả Xiêm cũng vậy. Xiêm có về hòa với Nhật, cũng chỉ ngo ngoe ở ngoài địa phận Đông-Pháp mà thôi, không lo. Mà có ngo ngoe ở trong nữa thì cũng chẳng lo.

Ừ lo làm gì ? Chỉ cái nước Anh là hay cả lo. Kết liên với Hòa-lan để lúc có chiến tranh, Singapore thành ra một quân cảng của Hòa-lan, còn Sourabaya thì thành ra một quân cảng của Anh.

Kết liên như vậy thật là vô ý thức. Nhật có lấy hết Tàu, cần phải lấy Đông-dương đã rồi mới lấy đến Singapore chứ. Anh lo thật chẳng biết nghĩ gì.

HOÀNG ĐẠO

Mùa rét đến nơi !...

Muốn may quần áo được vừa ý
Quý bà quý cô chỉ nên đến hiệu

MARIE

Canh nhà thờ lớn

4, Mission Hanoi

Đã nổi tiếng lâu năm và may đẹp nhất Bắc kỳ

Có rất nhiều kiểu áo rét,

MANTEAUX PARDESSUS của họa-sĩ LÊ-PHỔ

TIN THƠ

MỘT buổi trời mưa sùi sụt
cái buồn lạnh lẽo âm
ám cả không gian. Người
uể oải, tâm hồn uỷ mị, một tiếng
thở dài cũng chứa chất nỗi ngao
ngán. Người bạn tôi, quen miệng,
ngâm lên hai câu thơ :

*Hôm nay gió lạnh mưa phùn,
Mưa bay, gió lạnh mà buồn không đi.*
Ở trường hợp khác, hai câu này
tôi được nghe nhắc lại nhiều lần.
Tôi chỉ thấy sự khô khan trong
những lời xuôi tai, vô ý vị. Nhưng
riêng lần ấy, hai câu thơ bỗng như
thả thiết và đậm thắm một vẻ bất ngờ
Tại sao thế nhỉ.

Tại cái hoàn cảnh buổi trời hôm
đó. Tại sự buồn rầu dai dẳng, tại
cái dáng lá lướt của người đẹp âu
sầu ; cái giọng ngâm trầm ấm và du
đương, đôi dào và nào nuốt ; bằng
ấy thứ đã khiến cho tôi tưởng cảm
động chính vì thơ. Thực ra, nếu
không có cảnh sân buồn và tiếng
ngâm đưa đây — nghĩa là nếu không
nhờ những điều phụ thuộc kia giúp
đỡ », thì hai câu thơ vẫn trở trên
như trước, không có một tinh tứ gì.

Thơ như thế không phải là thơ
hay, cũng không gọi là Thơ được.
Thơ, riêng nó, phải có sức gợi
cảm, bắt cứ trong trường hợp nào.
Ở trường hợp nào cũng vậy, những
câu như : (tôi xin lấy thí dụ ở những
câu nhiều người thuộc).

*Gió đưa cành trúc la đà,
Tiếng chuông Trấn Vũ canh gà Thọ
Xương.*

*Một mù dậm cát đôi sương,
Nhịp chày An Thái, một gương Tây
Hồ.*

Cũng đề cho tâm hồn ta thấy
được sự bình tịch thông thả của
một cảnh sương mờ nước rộng ở
một phía Hà-nội ngày xưa. Một phút
rưng động của nhà thi sĩ vô danh
đã làm rung động mãi mãi người
đời. Mỗi lần đọc lên, lời thơ lại một
lần làm hiện hiện những vẻ đẹp
kia lên — như những lời thần chú.

Trái lại, phải có trường hợp đặc
biệt và hiếm có mới làm cho ta
thấy cái hay của hai câu thơ mưa
bay gió lạnh trên kia. Những câu
ca-lý, những đoạn « hăm » có vần
nhưng không có vị, phần lớn những
bài hát nói, cũng chỉ hay theo cách
hai câu thơ ấy : hay vì sự « đưa
đây » của giọng ca ngâm.

(Ký sau đây tiếp)

Thế-Lữ



— Vợ con
chim đực gọi
là chim gì ?
— Là « chim
gái ».

TRƯỚC VÀNH MÔNG NGỰA

Quyết làm, Cam chịu

LÊ-vân-Hoạt sợ hãi đứng trước
tòa. Một anh chàng vẻ mặt
ngờ ngạc nhiên, dương hai mắt
thò chân chú nhìn vào mặt ông
chánh án như bị thôi miên. Tuy
rằng ông chánh án lúc bấy giờ vừa
giờ tập hồ sơ vừa ôn tồn hỏi :

— Thế nào ? Anh có nhận hay
không ?

Hoạt mấp máy môi mãi mới lên
được tiếng trả lời :

— Bẩm không.

— Anh không nhận ?

— Bẩm không.

— Nhưng anh có ăn của người
ta mà không trả tiền phải không ?

Hoạt sợ sệt :

— Bẩm... bằm.

Ông chánh án ngắt lời :

— Được, anh chối. Gọi người
làm chứng vào đây.

Người làm chứng là một cô thiếu
nữ xinh đẹp, lộng lẫy trong bộ áo
chèn màu hoàng yến. Đôi mắt thỏ
của Hoạt rời bỏ ông chánh án đen
ngòm chăm chú cả vào thân thể
mềm mại của cô thiếu nữ. Cô gơ
ngón tay búp măng vén mái tóc
mai, nhanh nhẹn nói :

— Bằm tôi bán hàng nước chanh
và nem chả ở phố hàng Lọng. Hôm
ấy, anh này với một anh nữa ung
dung vào hàng, gọi rượu bia nước
đã một cách đồng đặc lắm. Tôi
đem bia ra cho họ uống. Họ mời
tôi ngồi nói chuyện, nhưng tôi
từ chối...

Nói đến đây, cô ngừng lại một
giây, mỉm cười. Đáp lại cái cười
của cô, Hoạt cũng mỉm cười nụ,
như nhớ lại cái cảnh trọng buổi
hôm ấy, cái vẻ dịu dàng êm ái
của cô thiếu nữ xinh đối với
khách hàng.

— Uống xong, họ bảo lấy nem
chả ăn. Đến nửa chừng, một anh
vỗ trán như sức nhớ ra điều gì,
đứng dậy đi. Còn lại anh này cứ
ngồi mãi, ngồi mãi... rồi định tìm
cách lần nốt.

Hoạt ngắt lời cô thiếu nữ :

— Tôi có lần đầu, tôi ngồi đợi
anh kia đem tiền lại trả. Anh ấy
mời tôi vào ăn, thì tôi ăn...

— Tôi biết đầu đây. Anh ăn của
tôi, ăn không trả tiền, đến lúc bảo
anh đi tìm người kia, anh cứ chối
quanh.

Ông chánh án nổi lời cô thiếu
nữ hỏi Hoạt :

— Thế anh có biết tên kia ở
đâu không ?

Hoạt chán nản trả lời :

— Bằm... không. Y là một người
bạn tôi gặp giữa đường.

— Nếu vậy, thì anh chỉ nên để
người ta ở giữa đường, đừng
theo vào hàng mà ăn uống. Tòa
phạt anh một tháng nhà pha.

Hoạt cẳng chân năn, bực ra
một cách vội vàng, chẳng còn kịp
nhìn lại cô thiếu nữ xinh đẹp đã
đón đã tươi cười nâng cốc mời
minh uống rượu.

HOÀNG-ĐẠO

CHỈ CÓ HIỆU

Chấn Long

Số 9 Phố Paul-Bert
(gần nhà hát tấu Hanoi)

là có đủ các kiểu giày phụ
nữ Tân Thời và các kiểu
ví đầm (sac pour
dames) rất đẹp.

BÁN KHẬP CÔI ĐÔNG-PHÁP

PHUC-LO'I

— AVENUE PAUL DOUMER, HAIPHONG —

Articles de Nouveauté
Chapellerie, Parfumerie
Lunetterie — Cravates
Chapeaux Feutres

SACS

POUR DAMES & DEMOISELLES

Trả lời anh Tú Mỡ

Bạn ơi, đừng nhắc đến hôm rằm,
Giữa khoảng đêm thanh, tiếng
trông âm.

Sư-tử vênh râu nhìn chị nguyệt,
Ngại ngùng nay mới dám hỏi-âm.

Trông cẳng giục, con tám cẳng rợn
Càng nhớ người ở chốn xa xăm.

Hỏi ai đặt cái đêm rằm,
Long lanh bóng nguyệt, âm thầm
lòng ta.

Ngành liễu rủ, thướt tha trước
gió,

Đặt mình trông lại ngỡ bạn tình,

Mơ hồ dưới bóng trăng thanh,
Kề vai sông bước là mình với ta.

Nhưng bạn vẫn ở nhà trông cổ,
Cạnh đàn con lỗ nhỏ mừng reo.

Con mừng, vợ cũng mừng theo,
Ngây vui, những tiếng i eo tạm
ngừng.

Nghi trong cảnh tung-bưng vui vẻ
Ai là người thương kẻ tình chung

Đêm thu gói chiếc lạnh lùng.

Trăng tà chênh chếch, mơ màng
nhớ ai.

Mã ai nữ giông giải oán trách.

Nào mắng vui cùng khách gối chân

Nào quên hẳn bạn thơ văn,

Mấy thu chẳng một lời thăm người
tình.

Đêm thu sáng, nhớ mình, thêm
nhớ,

Toan nhẩn nhe than thở đôi lời.

Bàn sư-tử múa tung trời.

Nhắc rằng cung Quế đã người
chủ-trương.

Sá chi mỗi tờ vương buổi trước,

Mượn duyên vắn, thả ngược thư
hồng.

Rằng em vẫn gái chưa chồng.

Trăng thế ai bạc, mà hồng em
tươi !

Phạm-thị Cả-Mốc (Nam-dịnh)

Tại 30 Đường Thành Hanoi
N° 30 Rue de la Citadelle
(gần cinema olympia) Tél. 336
PHÒNG KHÂM BỆNH
BÁC SỸ

CAO XUAN CẨM

Tốt nghiệp tại đại học đường Paris

Nguyên Trung-ky bệnh viện quân đội

HOA LIÊU BỆNH

NỘI THƯƠNG CHỨNG

THAM BỆNH : Matin : 9h à 12h

Soir : 3h à 6h

Có phòng dưỡng bệnh và

hộ sinh

Cần kíp mời về nhà

lúc nào cũng được.

GIẢI THƯ'Ỏ'NG VĂN CHU'Ỏ'NG

Của Tự Lực Văn Đoàn, năm 1937

CÁC bạn hẳn đã nhận rằng về cuộc thi văn chương năm 1937 của Tự lực văn đoàn, hội đồng giám khảo đã chia ra làm nhiều giải khác nhau. Năm ngoài có bốn tác phẩm được thưởng, mà tác phẩm đáng chú ý nhất là cuốn tiểu thuyết *Ba* của Đỗ Đức Thu, chúng tôi đã tiếc không được hoàn toàn đề tặng giải thưởng nhất của Tự lực văn đoàn.

Về năm nay, ban giám khảo cũng không lấy tác phẩm nào làm giải thưởng nhất. Hẳn có nhiều người bảo chúng tôi nghiêm khắc và chặt chẽ quá. Nhưng xin các bạn hiểu cho rằng một giải thưởng như giải thưởng Tự lực văn đoàn phải đề sác định một tài năng đầy đủ và dồi dào. Nói thế, không phải làm giảm giá trị của những tác phẩm mà chúng tôi đã tặng thưởng đâu. Trong hơn 80 tác phẩm dự thi năm nay, trừ tác phẩm của mấy nhà văn đã có tiếng, còn toàn là tác phẩm của những tài năng mới, mà chúng tôi muốn khuyến khích và theo dõi một cách ân cần sự phát triển.

Như trong số báo trước đã công bố, ban giám khảo chia ra một giải thưởng về kịch năm 1937 và một giải thưởng về phóng sự tiểu thuyết năm 1937.

Kịch

Giải thưởng kịch về cuốn *KIM TIỀN* của ông Vi Huyền Đắc. Ông Đắc là một nhà văn mọi người đã biết tiếng. Ông đã viết nhiều kịch, như *TỐI TÂN HỒN*, *UYÊN ƯƠNG*, *NGHỆ SĨ HỒN*, trong số đó có bản đã diễn tại Hanoi. Như vậy đủ tỏ ông là một nhà văn đã thông thạo trong nghề. Mà có lẽ chỉ một nhà văn như thế mới dám chọn cái luận đề như *Kim Tiền*: cái luận đề ông Đắc đã nghiên cứu là sức mạnh của đồng tiền. Đồng tiền có thể thay đổi được lòng người ta. Vai chính trong kịch *Kim Tiền* là nhà văn sĩ Trần-thiết-Chung, xưa nay vẫn sống một cuộc đời trong sạch, tuy nghèo khổ, và vẫn coi khinh tiền. Sau vì những sự kích thích khó chịu (lời phàn nàn của vợ, lời khuyên của bạn), ông thay đổi hẳn, trở nên một người thâu khoán rất ham tiền, không ngại dùng những thủ đoạn tàn ác để làm giàu. Nhưng ông giàu mà vẫn không sung sướng, phải lo nghĩ để giữ vững cái cơ nghiệp mình gây

nên, phải buồn phiền vì người con phá hoại chơi bời, và bị người vợ lừa dối — (nhưng ông không biết) — Rút cục, ông bị một bọn thợ ở mỏ nổi lên giết chết.

Một luận đề như thế rất khó khăn, bởi hai lẽ: lẽ thứ nhất, sức mạnh của đồng tiền là một cái luận đề từ xưa tới nay đã nói đến nhiều lần trong văn chương; lẽ thứ hai, một luận đề có ý định sẵn như thế, dễ lôi cuốn nhà văn vào chỗ sáo, nếu nhà văn không có tài diễn nó một cách đặc biệt và mới mẻ.

Chúng tôi phải thú nhận rằng, trong cái việc này, ông Vi-huyền-Đắc chỉ thành công có một nửa. Người ta không biết rõ ý định của ông trong vở kịch: tả cái sức mạnh đồng tiền có thể làm thay đổi lòng người, làm cho người ta từ một nhà văn sĩ thanh cao trở nên một nhà thâu khoán tàn ác? Như thế thì sự diễn đạt không đầy đủ và chu đáo, bởi vì chúng ta chỉ thấy văn sĩ Trần-thiết-Chung mới bị khó chịu về lời than phiền của vợ, và mới nghe qua lời khu yên của bạn, mà đã thay đổi ngay. Sự thay đổi ấy đột ngột quá và không được tự nhiên. Tác giả nói rằng đồng tiền không làm cho người ta sung sướng và sẽ đưa người ta đến chỗ nguy vong chẳng? Phần cuối của vở kịch không đủ trả lời rành rẽ về điều ấy.

Bởi vậy, vai chính trong vở kịch *Kim Tiền* không được thật và nhiều đoạn trong vở kịch không có cái vẻ « cần » của những sự xảy ra trong cuộc đời.

Nhưng, ở chỗ khác, ông Đắc đã cho chúng ta thấy nhiều đặc sắc: ông quan sát rất đúng, những nhân vật phụ trong kịch rất hoạt động, tự nhiên; và nhất là những lời nói của các vai trong kịch rất chặt chẽ và tiêu biểu rõ tinh tinh và tâm lý của từng người.

Tóm lại, toàn thể vở kịch xếp đặt một cách chắc chắn, và cho người đọc một cảm giác về sự mạnh của đồng tiền. Cuốn kịch của ông Đắc, tuy có chỗ khuyết điểm vẫn là một vở kịch đáng cho chúng ta chú ý.

Phóng sự tiểu thuyết

Giải thưởng phóng sự tiểu thuyết năm 1937 về cuốn « *BỈ VỎ* ». Ông Nguyễn Hồng, tác giả quyển ấy, đã có cái ý hay chọn một thể văn rất mới ở bên ta là lối phóng sự tiểu thuyết (Reportage romancé). Thể văn đó rất hợp với cách viết văn của ông và chúng tôi có thể đoán biết ông Nguyễn Hồng sau này sẽ nổi tiếng trong thể văn ấy.

« *Bỉ Vỏ* » là một tác phẩm dồi dào và nhân hậu. Ông Nguyễn Hồng kể chuyện một người con gái nhà quê trong sạch dễ tin, bị một người trai trẻ lừa dối rồi chữa hoang. Từ đây cô Bình — tên người con gái — bị gia đình mắng nhiếc dầy vò; cô khổ quá trốn nhà ra đi, và bị lừa lần nữa, cho đến lúc dọa dẫm phải vào nhà chứa làm gái mãi dâm. Ở đây, cô được một tên « anh chị » trong bọn ăn cắp chuộc ra và yêu mến, lấy làm vợ. Cô Bình bất đắc dĩ phải dấn thân vào

cái đời ăn cắp, cho đến về sau thành một gái ăn cắp (bỉ vỏ) thật.

Đời « chạy vồ » (ăn cắp), tác giả tả một cách rõ ràng, tuy nhanh chóng, và có khi hơi vội vã. Văn lúc nào cũng minh bạch, giản dị, một đôi khi thắm thía rung động; có nhiều đoạn đẹp đẽ, và sâu sắc. Những cảnh tả chân có vẻ sống sượng một cách vừa phải. Cái đặc biệt của văn ông Nguyễn Hồng có lẽ là cái màu sắc và sự linh động. Ông quan sát khéo, chỉ tả những cái gì đáng đề ý, những tình cảm chân thật, những cảm giác đúng. Người ta mừng rỡ với một đầu đề thưởng như thế (đời một cô gái bị truy lạc) ông Nguyễn Hồng đã khéo đứng trong phạm vi sự thật và sự cảm thấy, mà không xa ngã vào những câu sáo và hoa mỹ.

Bên cạnh những cái hay ấy, có nhiều chỗ vụng về và câu thả. Nhiều tiếng dùng ngữ ngôn và không đúng, nhiều câu văn chừa gậy gọn. Nhưng đó là những lỗi của một người mới viết văn, và sẽ mất đi với sự kinh nghiệm và lừng trãi trong nghề. Ông Nguyễn Hồng là một cái tài còn trẻ, (không phải vì ông trẻ tuổi, chúng tôi không biết tuổi ông bao nhiêu) rất nhiều hứa hẹn và hy vọng.

Thơ

Ban giám khảo đã dành riêng một sự khuyến khích đặc biệt cho ông Nguyễn Bình, tác giả cuốn *TÂM HỒN TÔI*.

« *Tâm hồn tôi* » là một tập thơ rất không đều, nhưng cũng đặc sắc. Ông Bình có một lối văn rất lưu loát, có nhiều màu sắc và ý tứ hay. Ông lại có một linh hội tự nhiên về điệu, là một sự rất cần cho người làm thơ. Ông là một văn sĩ còn trẻ, không chịu cố làm, và hãy còn vụng về trong sự diễn giải những tình tình ngáy thơ của mình.

« *Tâm hồn tôi* » có bài hay, có một vẻ riêng. Song những bài hay ấy ít quá — (cũng vì lẽ ấy mà hội đồng không tặng thưởng), bên cạnh những bài xoàng, vụng về và non nớt.

Nhưng cũng như tác giả « *Bỉ Vỏ* », ông Nguyễn Bình sẽ trở nên một văn sĩ có tương-lai nếu ông chịu làm cho câu văn thêm tinh sảo.

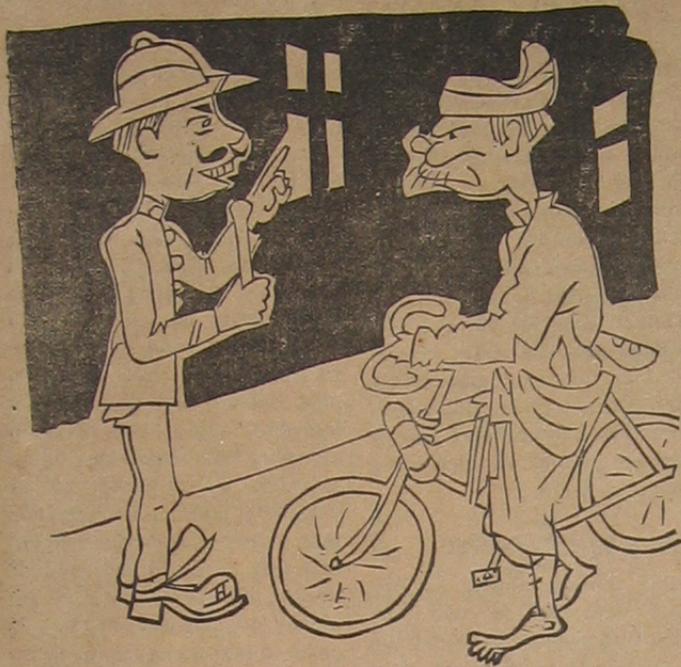
(Xem tiếp trang 874)



Nhiều Hàng mùa thu
vàng ươm đông mới sang
Đủ mặt hàng tơ, lụa, len may
áo và manteaux đủ các kiểu,
các màu rất nhã và hợp-thời
Nhưng toàn tơ tuyệt đẹp
Hàng lấy hàng ta và hàng
nội hóa

CÓ BÁN ĐỦ LEN, GIẤ,
ĐÈ MAY QUẦN ÁO TÂY.
Xin mời đến xem mẫu hàng.
Viết thư thương lượng cho

MAI-ĐỀ
26, Phố hàng Đường
HANOI



ĐỘI-XẾP — Ê! làm sao tôi đi xe đạp lại không có đèn, hở?
LÝ-TOÉT — Việc gì đèn ông đấy, tôi toét chứ có mù đâu mà phải đèn.

Ngày Nay Thể Thao

SÁU, vô địch Nam-kỳ đã làm vẻ vang cho nền quần vợt Việt-Nam trong các trận tranh đấu bên Pháp.

Một bức thư của vô địch Trần Văn Dương gửi về báo Ngày Nay.
Paris 28 Septembre 1937

Anh Văn Bình,
Tôi tới Paris hồi đầu tháng Septembre. Đọc báo, tôi được tin Sáu vừa đoạt giải ở Vichy. Ba hôm sau, Sáu viết thư cho tôi và hẹn giờ để tôi đến thăm. Gặp nhau, chúng tôi mừng lắm, ôm lấy nhau hôn, thực khác hẳn lúc chúng tôi đuổi theo trái banh trên sân vận động Huế, sáu tháng trước đây. Trong phòng Sáu, bốn chiếc cúp sáng loáng ngạo nghễ đứng ở trên bàn, như có vẻ khoe khoang.

Trong một tháng giới, Sáu đã đoạt luôn bốn chiếc giải ở Pornichet, Royat, Clermont Ferrand và Vichy. Đó là một thành tích vẻ vang cho nhà thiếu niên vô địch Nam-kỳ, khiến cho làng quần vợt Pháp quốc chú ý đến con gà nòi của ông bầu Yên.

Nghĩ ngợi một hôm, Sáu với tôi sách vở lên Racing club là hội lớn nhất ở Paris. Racing có 25 cái sân, hội viên toàn là danh thủ như Merlin, Boussus, Borotra, Destremau Pétra, Féret...

Lần đầu, tôi đánh ở sân đất, thấy khác hẳn sân xi-măng. Ban đi chăm và nếu không bị lên lưới đón, thì thiệt hại lắm. Nhưng lên lưới đầu có phải là việc dễ. Phải không Văn-Bình, nhất là ở bên này họ đánh như sấm, như sét cả, nếu không nhanh mắt, có khi bạn trúng người, chắc là không ai đèn mạng.

Nói thế, đừng tưởng là nói róc, Chính Borotra một lần lên lưới, bị một trái banh vào thái dương, chết ngất mất nửa giờ. Coi đó đủ biết trong những bài tường thuật các báo bên Pháp, họ thường nói những quả banh trái phá cũng không phải là ngoa ngoắt.

CHÚNG TÔI ĐI XEM CUỘC GẶP GỠ FRANCE-ITALIE

Ngoài những ngày đi tập với Sáu ở Racing, chúng tôi chỉ ngóng ngóng có cuộc tranh đấu nào để đi xem và học thêm mánh lới.

Hôm trước đây, Pháp-Ý gặp nhau ở Roland-Garros, chúng tôi có tới coi. Sân này lớn lắm. Chung quanh có sân xi-măng cao ngất, đựng được 12.000 khán giả.

Cuộc gặp gỡ Pháp-Ý này kém phần long trọng vì những cuộc tranh đấu ít gay go. Kết quả, bọn Borotra, Boussus, Féret, Merlin... thắng 7 trận thua 5. Máy cây vợt Ý, chúng tôi xem cũng tầm thường

không có gì là đặc sắc cả.

Sáu với tôi đang trầm trồ khen ngợi lối chơi anh hùng của Borotra thì chợt có người vỗ vai. Tôi ngoảnh lại, thấy một anh chàng cao lớn đứng đằng sau. Kề ra mình đã vào hàng cao ở bên Annam mà lúc đứng lên chỉ tới vai anh này thôi. Chắc Văn-Bình đã đoán là ai rồi chứ?

Trong khi ấy, Pétra ngoảnh miệng cười, nói tiếng Saigon:

— Cậu Bầy sang hồi nào đó? Còn anh Bình đâu?

Thì ra Pétra đi tranh đấu ở Mỹ về hồi nào chúng tôi không hay. Pétra từ từ kể. Anh ta đưa chúng tôi đến chỗ danh thủ ngồi và giới thiệu chúng tôi với Borotra, Boussus, Glasser, Rodet và Féret. Pétra lại dặn bọn này nếu có gặp chúng tôi ở Racing thì tập dượt dùm cho đề mau tấn tới.

Lúc ra về, Rodet có hứa đến mùa rét này sẽ giao chúng tôi cho Brugnon trông nom hộ.

MỘT BUỔI DƯỢT BẠN VỚI PÉTRA

Chúng tôi hẹn với Pétra lên Racing tập, nhưng mưa quá không chơi được. Đợi lâu sốt ruột, ba chúng tôi rủ nhau lên sân Mirabeau là một cái sân lợp lớn để trao đổi vài trái banh, đỡ buồn. Đánh với Pétra, Sáu với tôi hết sức đánh thật mạnh mà anh ta còn kêu là chơi lối đàn bà. Có lẽ anh ta vừa đi Mỹ về nên coi thường những « dao to, búa lớn » Việt-Nam.

Thực ra, ban của Pétra đi mau quá, chúng tôi nhia nhau lắc đầu rồi cười trừ. Pétra chề revers chúng tôi chậm quá, phải tập lại. Nhất là về lối chơi đón lưới thì lên luôn không được ngăn ngại.

Pétra đã bỏ hẳn một buổi ra chỉ bảo cho chúng tôi. Lúc ra về, anh còn khuyến khích thêm: « Hai cậu đừng có thôi chí. Cứ dượt đi rồi sẽ khá. Ngay tôi đây, khi ở Nam-kỳ không có ra gì, mà bây giờ đã tấn tới thế này thì chắc các cậu cũng được như vậy ».

Chúng tôi cảm ơn chàng sáu vườn. Thích nhất là anh chàng sáu vườn gặp chúng tôi toàn nói chuyện bằng tiếng Annam và sẵn sàng đến chúng tôi một cách rất ân cần, niềm nở.

(Còn nữa)

Trần Văn Dương
124, Boulevard Raspail, Paris

Hạt san

Địa - dư tập
chí Pháp Việt

P. V. tạp chí số 223 trong bài « Tại sao Nhật lại muốn chiếm lấy Hoa-bắc... »:

Miền Hoa-bắc gồm có năm tỉnh... phía tây-nam giáp Nhiệt-hà và Mãn-châu quốc.

Ý chừng Pháp-Việt treo ngược bản địa đồ nước Tàu cho nên phía đông-bắc mới thành ra phía tây-nam như thế.

Tàu hay Ta?

Cũng trong bài ấy:

Trong số năm tỉnh ấy, ba thuộc hẳn Tàu là Sơn-đông, Hồ-bắc và Sơn-tây.

Nếu chừa bằng tiếng Tàu thì phải viết « Ho-pe » mà nếu dùng tiếng An-nam thì nó là Hà-bắc (tỉnh ở phía bắc Hoàng-hà) chứ không phải Hồ-bắc (tỉnh ở phía bắc hồ Động-dinh (Tongking), phía nam tỉnh Hà-nam và có nhiên là ở phía nam tỉnh Hà-bắc).

Chỉ-quả-thị giới địa dư thế mà dám bàn về chiến lược. Nếu ông ta ra cầm quân giúp Tàu đánh Nhật mà cứ hô tiến về phía nam tràn thì chẳng mấy lúc sẽ làm mất hết nước Tàu.

Cấm lạ

Cũng số tạp chí ấy, trong mục Thời sự:

Một đạo nghị định của ông đốc-ly Hanoi... đã cấm không cho sư Dương-tâm-Viên không được làm nghề sư...

Thế thì là cấm hay không cấm? Đến sư Dương-tâm-Viên cũng khó lòng mà hiểu được.

Mấy phần trăm

Trong bài tán dương « ông Phạm lê-Bồng, một kỹ nghệ gia thanh niên nhiều hy vọng » của báo Bắc-Hà tập mới số 4 có câu:

Bộ óc nhà thanh niên Phạm lê Bồng hẳn không phải dẹt thứ đất bùn.

Chi lý lắm! Nhưng này, bộ óc nhà thanh niên ấy có mấy phần trăm óc và mấy mươi phần trăm đất bùn? Sao không nói rõ ra cho độc giả biết?

Lá cao su

T. T. Bầy số 476 trong truyện ngắn « Một buổi sáng »:

Gió thổi mạnh làm phập phồng những lá đa ở ven hồ.

Lá đa cao su có khác! Mà lại là lá đa cao su bươm nữa, chứ nếu là cao su đặc thì cũng chẳng phập phồng được.

HÀN ĐÀI SẠN

NHÀ XUẤT-SAN LỚN

BÁN BUÔN NHIỀU
CÁC THỨC

CHEMISETTES

CHỈ CÓ

MANUFACTURE CU GIOANH

68-70 Rue des Eventaits — Hanoi

— Téléph. 525 —

MAISON FONDÉE EN 1910

O làng nọ, thị Tinh, gái hóa,
 Chồng qui tiên vừa đã
 đoạn tang.
 Tuổi còn hơ hớ đang
 soạn
 Nhỡn nhớ đôi má dóm đang còn
 hồng.

Trải nghịch cảnh mất chồng, tuổi
 trẻ,
 Mới hồi hồi tựa xé ruột gan.
 Song, như bát nước nóng ran.
 Sầu thương theo với thời gian
 nguội dần.
 Mụ dè mặc nguồn ăn, bẻ ai
 Chảy êm đêm trở lại trong tâm.
 Trời đến, gặp bạn tri âm.
 Nay đi, mai lại, ám thăm yêu nhau.
 Tường kín đáo, ngõ đầu ăn vụng,
 Nhí nhất mà hóa bụng chông no.
 Ái tình kết quả tự do,
 Hoảng chưa! Mụ thấy bụng to dần
 dần...

Một bộ cụ trong dân nhóm nhỏ,
 Bụng mừng thăm có chỗ kiểm ăn.
 Bỏ liền triệu bọn «yếu nhân»,
 Đầu sừng, đuôi sỏ trong dân lại
 bản.
 Rằng: « các cụ trong làng có biết,
 Hiện thôn ta xảy việc không hay?
 Chỉ vì con mụ voi giày
 Thuần phong mỹ tục ngày nay lộn
 nháo... »

Các cụ mới nhao nhao cùng hỏi:
 « Đầu đuôi sao xin nói dân nghe! »
 Bỏ bèn lên giọng lễ nhẽ:
 « Duyên do con mụ Tinh kia hóa
 chông.

Coi bộ nó đi long sông sọc,
 Chẳng biết năm lâu lóc với ai?
 Trông hình như nó có thai
 Ít ra cũng được một vài tháng nay.
 Dân làng phải thẳng tay bắt vạ,
 Kéo con sáu râu cả nổi canh.
 Nó coi nhảm cái tiết trinh
 Lầm như nhuộm đến thanh danh
 gái làng ».

Cụ tiên chỉ liền bán chỉ lý:
 « Nếu quả rằng gái đi chửa hoang,
 Thì ta cứ chiếu lệ làng,

Lôi ra ngã vạ làm gương cho đời.
 Nhưng dân hãy khoan thai chờ đợi,
 Chạy đi đâu mà vội mà vàng,
 Chờ khi bụng nó toang hoang.
 Bấy giờ sẽ bắt quả tang đánh dánh.
 Mang cái bụng to phình trổng cái,

BẮT VÀ HỤT

TRUYỆN VUI BANG THƠ của TÚ MỜ

Liệu nó còn chối cãi vào đâu!
 Chầy ra là cuối tháng sau,
 Mỡ rao dân sẽ họp nhau ngoài đình.
 Sai tuần tróc mụ Tinh điệu tới,
 Gõ cột đình, hỏi tội cho ra...
 Rồi thì, theo lệ làng ta.
 Cho người bắt lợn, bắt gà kính
 dân.
 Còn bắt khoán phạt ngân đặng
 khác.
 Ít ra là trăm bạc sung công.
 Làm gương cho gái không chông
 Giữ gìn tiết sạch giá trong mới
 là... »
 Cụ tiên nói, dân òa tán phục.
 Rồi hội đồng lục tục giải tan.

Thị Tinh là gái khôn ngoan,
 Mong manh biết thóp dân bản lời
 thối.
 Liền đi cậy « thầy dùi » chỉ bảo
 Nhờ tay thầy giúp thảo lá đơn,



Niềm phong, gửi thẳng lên quan
 Đại thần Công sứ, hỏi han rọt
 rành.
 Rằng: « tên con Thị-Tinh, gái hóa,
 Sớm mất chồng, nay đã đoạn tang.
 Đương thời sinh nở, còn soạn,

Khó lòng ở vậy, dở dang sao đành!
 Nay có chỗ ẩn tình đi lại,
 Khỏi lạnh lùng thân gái trở vợ.
 Sau này kết tóc se tơ,
 Cũng mong lấy chốn nương nhờ
 một mai.
 Xin quan lớn đền trời xoi xét
 Có luật nào cấm nghiệt hay không?
 Hoặc chưa là thăm chỉ hồng,
 Nhớ ra mắc tiếng không chông
 chửa hoang,
 Thời các cụ trong làng có phép
 Ngã vạ chằng và khép tội dâm?
 Gái quê, đốt nát ngu dân,
 Xin quan chỉ giáo, đội án muôn
 vắn. »

Lá đơn nọ đến quan công sứ,
 Hồi bấy giờ là cụ Huých-ken.
 Am tường phong tục dân đen,
 Lá thư hỏi luật cụ xem, nụ cười.
 Rồi cụ viết trả lời lập tức:
 « Bà Thị Tinh,

Bản chức cho hay
 Rằng: theo pháp luật ngày nay,
 Quyền bà có thể riêng tây tùy
 lòng.
 Còn như việc không chông mà
 chửa,
 Cứ đường hoàng sinh nở tự nhiên.
 Dù ai bắt vạ, nhiều phiền
 Ấy là trái phép, có quyền kiện
 thưa. »
 Mụ Tinh nhận được tờ quan sứ
 Như cời lông, hớn hờ mừng rơn.
 Mụ bèn cất lá thư quan
 Làm bùa hộ mệnh phòng cơn vạ
 làng.

Từ dạo các cụ bán ngã vạ,
 Ngày qua ngày, tháng đã thêm hai.
 Thị-Tinh nghèo nghẹn mang thai,
 Bụng to vượt mặt, khiến người
 nhóm nom.
 Các cụ mới định hòm họp mặt,
 Sai tuần phiên đi bắt Thị-Tinh.
 Ung dung bụng trổng ra đình,
 Mặc cho các cụ tam bành nổi lên,

Thị cứ việc điềm nhiên lằng-lặng
 Nghe các bộ cần vận hết lời.
 Miệng dân nói đã há rôi
 Bấy giờ mụ mới ngó lời trình
 thưa:
 «Tôi tui phận trở vợ gái hóa,
 Phụng thờ chồng nay đã hết tang,
 Đấy tờ quan sứ đưa sang
 Bảo tôi có phép lo toan kiểm chông»



Dù đeo trống cá rừng mặc kệ,
 Tôi chửa thời tôi đẻ, tôi nuôi.
 Ai mà sinh sự lời thối,
 Có gan lên tỉnh, dấy tôi đi cùng!
 Rồi, trước mũi các ông hương
 chức,

Mụ Tinh bèn đưa bức thư xem.
 Xong rồi gặp lại điềm nhiên,
 Bỏ vào túi áo, lặng yên ra về.
 Mặt các cụ như tê như tái
 Lặng nhìn nhau chẳng nói nửa
 nhời
 Đàn em dưới khúc khích cười,
 Chịu tay gái hóa là người mưu
 thâm.

Buồn cho các cụ dân tắc lém,
 Sắp mồm xoi bữa chén no say
 Ai ngờ không ợt mà cay,
 Bàn trơ mắt trâu, biết tay đàn
 bà...

TÚ MỜ

Ghi chú: Truyện có thực, đã xảy ra
 trong một làng thuộc tỉnh Phú Thọ.

HỒNG KHÊ

88 phố Huế (chợ Hôm) Hanoi — Téléphone 755

Kề có tới trăm nghìn vị thuốc, hiện nào chả có bán thuốc lậu giang-mai, thế mà không ai để ý đến. duy chỉ có hiệu thuốc Hồng-Khê là ai cũng biết tiếng. Kể cứ nói đến Hồng-Khê là người ta nghĩ ngay đến thuốc Lậu, Giang-mai rồi. Vì ai có bệnh không cứ mới hay kính niên, uống Thuốc Lậu Hồng-Khê số 30 mỗi hộp 0p60 là khỏi rứt, ai bị bệnh giang-mai nhẹ hay là nhập cốt sinh ra lâm bệnh nguy hiểm uống Thuốc Giang-mai Hồng-Khê số 14 mỗi hộp 0p60 cũng khỏi triệt nọc, nên nhiều người biết tiếng và ai cũng đều nói rằng: Đau lậu giang-mai không uống thuốc Hồng-Khê chẳng tài nào khỏi rứt.

Các chi điểm và đại lý nhà thuốc HỒNG KHÊ — Bắc-kỳ. — Hongay Hoàng-vân-Thập, Hảidương Quang-Huy, Thái-hà-Áp Vinh-Thành, 36 phố Tiên-Sinh Hanoi, Phúc-an-Đường, Ninh-binh Sùng-Quảng, Port wallut Phúc-Lộc, Ưông-Bí Lê-vân-Quý, Laokay Việt-Hưng, Đại-An, Ninh-Binh Ich-Trí, Bắc-Giang Cát-Lợi, Lạngson Lý-xoán-Quý, Namđinh Việt-Long, Ich-sinh-Đường, Thái-Bình Tiến-Ich, Cao-Bằng Vinh-Hưng, Hưng-yên Kim-Đức, Mộc-chân Ngô-xuân-Nhuận, Bắc-Ninh Vinh-Sinh, Yênbay Đông-Tuần, Hảiphong Anh Đzán 161 Paul Doumer, Hagiang Phương-kim-Thọ, Phuly Trần-gia-Thụy. Trung-Kỳ. — Vinh Tamky. Tourane Battiên, Sơn-giang, Phanrang Từ-sơn, Nhatrang sơn-giang, Pleiku Nguyễn-đức-Bá. Tuyhoa Nguyễn-quang-Thoang. Quang-ngũ Cẩm-Hưng, Huế Battiên, Faifo Hồng-Phát, Tam-quan Huỳnh-bà-Thanh, Thanh-hóa Gilong, Quỳnhon Phạm-Tổ, Tuy-Hòa Thanh-Tâm, Cầu-Giát Đông-xuân, Bông-sơn Diệp Thanh-Thanh, Bính-định Nguyễn-đức-Phò Nam-kỳ — Mỹ-tho Mông-hoa, Tra-vinh Quán-bán-Ré, Rạch-gá Van-Hoa, Goquao Nguyễn-vân-Muôn, Bentre Tân-thanh, Thudaomot, Phức-Hưng-Thái, Long-xuyên Imp. Hữu-Thái, Dakao Đức-Thắng, Saigon Nguyễn-thị-Kính, Cấn-thơ, Nguyễn-vân-Nhiều, Sóc-trang Trường-Xuân. Laos. — Phostiou Quang-tho-Đường, Ngô-vân-Hoayn, Đào-vân-Cầm, Đặng-van-sang, Thakhek Chung-kỳ, Savanakkek Bàng-Giang, Paksé Nguyễn-vân-Cửa, Boneng Trần-vân-Trù, Nguyễn-vân-Bất, Xiêng Khouang Phạm-vân-Trượng, Vientiane Bồ-đình-Táo. Pnom-penh — Nguyễn-vân-Chí v.v. Thế lệ đại-lý thuốc Hồng-Khê rất dễ gặp lại.

TIN VĂN... VĂN của LÊTA

ÔNG ĐỖ-văn-Tĩnh, chủ nhiệm báo (!) tưởng nhắc lại « câu » này của ông ta : « Nhà cầm bút có lương tâm bao giờ cũng trọng sự công bằng trên các ngôn luận. Mà ngọn đuốc dẫn đường chẳng lẽ dấu cái dở của mình trước mắt người trông thấy »

« Văn » nghị luận kia đấy ! Ngô nghê ơi là Ngô nghê ơi ! « Văn » ấy đã có lần đăng trên báo « Đông Tây » ngày xưa. Ông Tĩnh nhũn nhặn khoe như thế. Và nay ông ta nhắc lại để làm nổi cái bài đăng trong đầu số báo (!) vừa rồi.

Thế ra thời gian cũng không làm ông ta thông minh hơn được chút nào nhỉ.

Ông Trần-văn-Chim (tự Văn Phi) phi văn từ đầu nam nay. Đó là một nhà viết báo cổ cựu (theo Hoàn cầu tân văn). Và một nhà theo đạo Cao-đài.

Cái đó chẳng sao. Nhưng nhà báo Cao-đài kia lại chết ngời, liệm ngời. Nên Hoàn cầu tân văn báo rằng Phi Văn Trần văn Chim hiển thánh.

Cái đó cũng không hề gì. Nhưng Hoàn cầu tân văn lại dụ làng báo nên mừng :

« Anh em trong làng báo nên mừng vì có được (!) một người đồng nghiệp tu hành đắc đạo thành tiên ».

Anh em trong làng báo nên mừng? Cái đó để chúng tôi còn nghĩ đã.

Hoàn cầu muốn người ta dựng một cái tháp kỷ niệm ông Văn Phi, vì Hoàn cầu « tưởng thế gian này dù

bực thiên tử đi nữa cũng chưa chắc được đến thế » và lại « thiết tưởng như ông Văn Phi mà được hiển thánh thì cũng đào tạo ngôi mộ (cái tháp?) để kỷ niệm người làm mà ! »

Hoàn cầu là báo (!) của ông Ng-háo-Vĩnh.

Háo Vĩnh là tra lâu dài. Là thích « trường sanh ». Bởi thế thích thành tiên, và thích bia kỷ niệm. Thảo nào !

Nhà báo Nguyễn Háo Trường Sanh, Hoàn cầu tạp chí chơn hơn sau này thế nào chả có bia kỷ niệm. Có tượng kỷ niệm nữa cũng nên. Nếu không, ông ấy sẽ giáng bút, nhắc các bạn đồng nghiệp nghĩ đến chỗ đó.

Thi dụ như bài thơ giáng bút của Văn Phi chơn Quân đạo Ngạn mà Hoàn cầu vừa đăng.

Thơ rằng :
ĐẠO mầu TRẦN thiết độ người theo
NGẠN thương VĂN hào cũng khó leo
CHƠN giả đầu ai CHIM (!) ngưỡng độ
QUẦN thân nếu tưởng bản Tiên bêu.

Trong bài thơ có đủ cả chức tước lẫn tên : Đạo Ngạn Chơn Quân Trần Văn Chim.

Thực là thần tinh. Thơ tiên có khác.

Và bài thơ của ông Háo Vĩnh giáng bút sau này chắc hẳn sẽ thế này :

RẤT mầu ngọn bút NGUYỄN tiên sanh
NÊN bảo đời sau HÁO chút danh
XÂY đắp cái tên cho VĨNH viễn
TƯỢNG kia muốn có phải tu hành.

Xin hiển tiên ông Nguyễn Háo Vĩnh (viễn) bài giáng bút này để khi siêu thoát, nghĩ không ra thơ, thi cứ thế mà sao lại.

Người ta lấy làm lạ. Sao Đông Pháp lại than thở nỡ nùng đến việc quốc gia (Tàu) đa nạn đến thế.

Có người cứ lấy điều ấy làm nghĩ mãi.

Và sau cùng tìm được cái giả thuyết quan trọng này.

PHONG DAO MỚI

HAI VĂN...

Các ông Phô-Tê biết điều,
Đồng lòng há nỡ bỏ liêu
chết ai !

Tiếng cầu nay đã lọt tai,
Các ông mở « kết » lấy hai
vạn đồng.

Cấp cho vùng Bắc long đong
Miếng cơm khi đói đỡ lòng
nạn dân.

Ấy mới phúc, ấy mới nhân
Đồng bào bị lụt đội ân muôn
vạn.

Lo gì « kết » vợ, tiền tan,
Còn kho vô tận : lòng vàng
thập phương.

TÚ-MỠ

Ma Lanh và Ma Bùn (chả phải nói, ai cũng biết là Huy, Phú nhị vị tiên sinh) chính là... người Tàu.

Giả thuyết ấy theo luận lý sau này :

Than thở lo lắng và uất ức cho quốc gia Tàu là có cảm tình mật thiết với Tàu.

Có cảm tình mật thiết vì mình là Tàu.

Là Tàu vì có cái trán chúi Tàu nghe kèn như ông Hoàng-hữ-Huy; và có cái tên gần gần chúi Tàu (tuy không nghe kèn) như tên ông Ngô-văn-Phú.

Theo cuốn Danh hiệu tâm nguyên (bá láp) thì Ngô văn Phú, chính là Ngô Bội văn Phú.

Hay là Ngô Bội Phú.

Người có họ gần với chúi Tàu Ngô Bội Phú.

Chúng tôi đợi Ngô công cải chính.

Lêta

VUI... CU'OI'

Của Thuyết

Sư tử hai chân

Một cô dạy thú dữ vừa đẹp vừa trẻ, miệng ngậm miếng đường chia cho con sư tử ăn. Một người đứng xem nói :

— Tôi cũng làm được.
Cô kia hỏi :
— Thế nào? anh cũng làm được à?
— Vâng, làm cũng khéo như con sư tử.

Của Bửu Đá

Thay đổi

KHÁCH HÀNG — Nhờ ngài về giúp cái ảnh của ông cụ tôi.

HỌA-SĨ — Vâng xin ngài cho xem cái hình của cụ nhà.

K. H — Cụ tôi mất đã sáu tháng nay rồi. Nhưng trước khi mất không để lại chiếc hình nào cả. Và tôi nghe ngài vẽ rất khéo, chắc là ngài vẽ được. Ông cụ tôi người thấp, béo, đầu hói, râu ngắn trẻ và hay mặc áo sa cây trúc:

— Xin ngài tuần sau lại lấy.
Tuần sau, khách đem tiền lại lấy ảnh. Xem ảnh xong, khách nức nở khóc :

— Con không ngờ chỉ trong vòng sáu tháng mà thầy thay đổi đến thế này.

Chuyện vật Hoa-kỳ

Ngày kia, một ông thầy thuốc mà chữ viết khó đọc hết sức, liền tiếp mời một ông vừa là khách hàng, vừa là bạn đến nhà mình dùng cơm thường.

Đúng ngày hẹn, chẳng thấy bóng vía ông bạn quý kia đâu.

Cách hôm sau, hai ông bạn lại gặp nhau ở ngoài phố; nhà tài tử làm thuốc hỏi khách hàng :

— Mấy hôm trước đây, anh có nhận được cái thư của tôi không?

Bạn đáp :

— « Có chứ. Tôi đã mang đơn bác đến hiệu bào chế của anh, và từ hôm tôi theo cách chữa của bác, tôi thấy người dễ chịu hơn trước nhiều lắm. »

Times, New York

T. A. dịch

Xin mời bà đến coi nhiều kiểu áo mới rất trang nhã của họa-sĩ NGYEM đã bày tại hiệu :

My'x

41 Phố Hàng Đường Hanoi
may y-phục và bán đồ dùng về sắc đẹp và nhán-thê-mỹ phụ-nữ.

HÌNH VẼ ĐÂY LÀ

Dao chém tường là rơi cụt cánh!
Tay buông nào biết đứt lia chân!

một miếng võ hiêm-dộc và nhiều miếng ghê-gớm khác có dạy rất kỹ trong pho chuyện

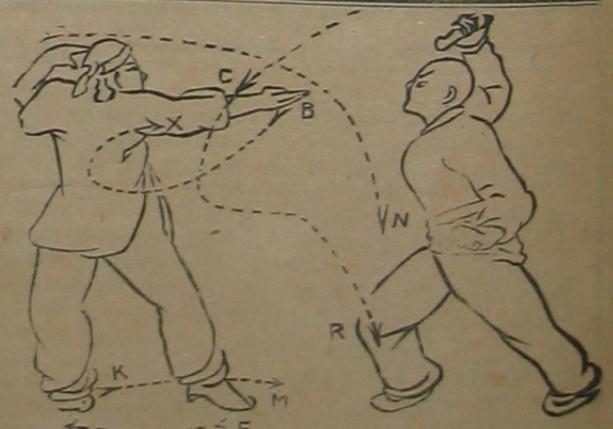
KIẾM - THANH-HOÀ ANH - LỤC

Kiểm, Võ-hiệp Tiêu-thuyết và lại là sách giá trị trong bộ « Võ-Thuật Tiêu-Thuyết Tung-Thư » trọn chuyện 64 trang lớn, bìa đẹp.

GIÁ : 0\$20

(Nagửi mua thêm cước thường 5 xu, recommandé 16 xu gửi contre rem boursement là 51 xu. Thư mandat để cho nhà xuất bản như sau đây

NHẬT NAM THƯ QUÁN — 102, Phố Hàng Gai - HANOI



LÝ TOET — Nay bác Xá, tôi bảo xuất đời, ông Lê Bông cũng chả làm lên chức gì cao đâu?

XÁ XẾ — Sao bác biết, bác quen ông ta à?

LÝ TOET — Cứ gì quen, nà, nhè, ai cũng nói bậy bồng, chứ «lê» thì lê làm sao bồng được, phải không?

XÁ XẾ — Ở nhĩ !!!



Đàn bà Tàu với chiến tranh

Nữ-độc-tài

TRONG khi ở bên kia Hoàng-hải thanh niên nữ lưu Nhật đang sôi nổi về cuộc chiến tranh Trung Nhật, nhiệt liệt háng hái ra đầu quân để hy sinh cho tổ quốc, thì phía bên này, cũng giờ ấy, trong một bãi diễn văn làm chấn động cả Nam-kinh, Trưởng giới Thạch phu nhân lớn tiếng hô hào hết thảy đàn bà Tàu ra trận.

Phong trào nữ lưu có ở Tàu là hoàn toàn công nghiệp của người đàn bà cả quyết, vui vẻ ấy mà nước Tàu đã tặng cho cái huy hiệu: Girl-Boss, nghĩa là: Bà Chủ. Nhờ về chồng bà rất có thể lực. Trưởng phu nhân đã làm một việc tây uế phong tục: thuốc phiện, gái đi, nhà chứa đều bị cấm ở Nam-kinh. Trong khi chính đốn nền học mới Trung-hoa, Bà Chủ vẫn bài trừ sự dốt nát, những sự mê tín đã ăn sâu vào óc dân chúng.

Theo một câu phương ngôn, nước Tàu có ba cái nạn: người Nhật, ruồi và chuột. Bà Chủ hạ lệnh bài trừ kịch liệt hai kẻ thù dưới. Xong trận «chiến tranh» ấy phải mất mấy tháng gióng. Rồi, một hôm, Bà Chủ thắng trận nói với chồng:

— Tôi đã trừ khử hết chuột ở Trung-hoa rồi.

Trưởng giới Thạch trả lời:

— Tốt lắm, giờ đến lượt tôi bài trừ người Nhật.

Hôm ấy tôi (lời tác giả) ở

trường bay Nam-kinh. Một chiếc máy bay du lịch tới bến. Một người đàn bà trẻ tuổi, mảnh giẻ, lệ lãng nhầy xuống mặt đất. Nàng bận chiếc áo như người ta vẫn thấy bán ở những cửa hàng tạp hóa Tàu, và hút một điếu thuốc lá hạng xoàng của binh lính.

— «Thuốc lá!»

Tiếng đồng đặc của một người trong bọn hướng đạo sinh đang quay quần xung quanh trưởng bay.

Bà Chủ — mà chính phải bà — yên lặng một lát có vẻ ngạc nhiên.

— «Thuốc lá.»

Người hướng đạo sinh kia nhắc lại đồng đặc hơn.

Có phải cũng chính bà đã có lệnh cấm đàn bà hút thuốc lá?

— «Xin lỗi». Nhà nữ độc tài nói xong rồi đặt điếu thuốc lá ném đi. Bà sắp sửa bước lên chiếc ô-tô đợi sẵn đấy thì một võ quan gọi đặt lại, thưa:

— Bà ban cho một vài lời.

Quần chúng, phần lớn là đàn bà, xúm vòng lại quanh xe, lo ngại, nghe ngóng. Bà Chủ lên tiếng:

— Chúng ta kém súng ống và các chiến cụ, vậy trận này ta có thể thua được. Tuy thế, ta cũng nên cố thắng. Tôi chỉ yêu cầu các ông một điều là đừng sợ cái chết. Có thể thôi. Tất cả những điều mà người ta sẽ có thể nói với ông để bênh vực và làm cho cao quý cái chết, chỉ là hoa mỹ và giả dối.

John B. Parker
(Voilà)

M. lược dịch

CHIẾN TRANH TRUNG NHẬT

MỘT ÍT LỊCH SỬ

II T lâu nay cái nước lớn ở Á-đông gọi là nước «con trời», ta phải nên thay cho cái tên «lò lửa» mới đúng... Vì nước Tàu và nước Nhật lại đánh nhau một lần nữa, ta hãy nhớ lại, cách đây bốn mươi ba năm, trận đánh nhau lớn thứ nhất theo lối mới của hai nước ấy ra sao. Chiến tranh lỗi mồi, chỉ rặng cho phía bên Nhật vì quân lính Nhật tuyển tập theo lối Âu-châu; nhưng phần nhiều quân lính Tàu, đi không có hàng ngũ, chân dận những đôi hài-xào chỉ dùng được hăm bốn tiếng đồng hồ là phải thôi, xông pha với súng đại bác và súng liên thanh bằng những cung tên, những gươm cò hay gậy gộc.

Ấy chỉ vì truyện bán đảo Cao-ly (Corée) mà chiến tranh đã nổi lên. Ở đối diện nước Nhật, bán đảo này là một nước tự trị chịu thần phục nước Tàu, nhưng cả Nhật lẫn Tàu chỉ ngấp nghé nuốt chửng. Năm 1894 ở Seoul, kinh đô Cao-ly, có cuộc cách mạng, khiến cho Nhật được dịp kéo quân đội sang, lấy cớ là để bảo vệ cho dân mình. Nhưng khi đã yên chỗ, Nhật không muốn quay trở về nữa. Trung-hoa dọa nạt, nhất định đòi Nhật phải đi, làm Nhật nổi giận và khai chiến với Tàu ngày 25 Juillet 1894.

Người Tàu thật đại quả chừng!... (hà cứ lơ đi có hơn không! Ngay khi mới khai chiến, hai chiếc chiến hạm của Tàu, Kouwsung và Chen-Yuen bị đánh đắm; rồi đến tháng Septembre, gần hết cả hạm-đội của tổng thống Ting bị đánh chìm. Rồi không bao nhiêu lâu nữa, hải hạm của Tàu chỉ còn lại một đồng sắt và gỗ nát. Tàu mất cả thảy 34 chiếc chiến hạm, trong số 42 chiếc bị bắt còn 22 chiếc bị đánh đắm hay cháy.

Ngày 24 Octobre, quân Nhật tràn vào Mãn-châu; trong khi thống chế Yamagata tiến quân vào Moukden, quân Nhật chiếm Kiou-Lien-Tcheng ngày 26 Octobre và Kintchéon ngày 5 Novembre; ngày 21, thống chế Ogama chiếm cứ Port-Arthur... Cách đó ít lâu, sau cuộc chiến thắng ngày 13 février 1895 ở Wei-Hai-Wei mà tổng thống Ling đã phải tự sát, quân Nhật chiếm quần đảo Pescadores, Trung-hoa cũng thế không thể chống cự được nữa phải xin đình chiến.

Nhật bắt buộc những khoản ước rất nặng. Trong hòa ước Simonosaki (17 April 1895) Nhật đòi bồi thường chiến phí hai nghìn triệu, nhượng lại những đảo Pes-adores và đảo Formose, quyền tự do lập các xưởng kỹ nghệ trong nước, tự do qua lại trên khắp các mặt sông và chủ quyền trong bốn hải cảng: Chasi, Tchoung-King, Sou-Tchéou (Phúc châu) và Hang-Tchéou (Hàng châu). Nhật còn đòi thêm nhiều đất đai nữa như đất Nam Mãn châu, quần đảo Liao-Toung với Port-Arthur và cho đến tất cả bán đảo Cao-ly mà vua Cao-ly Li-Houi đã phải chia thần phục... Nhưng Nhật phải để đất lòng tham trước thái độ nước Pháp, nước Đức và nước Nga, đã kéo hạm đội sang để xem xét tình hình và đã nhiệt liệt phản đối chính sách xâm-lấn ấy mà họ cho là không thể tha thứ được.

Vì thế Nhật tay cầm tức cũng phải nuốt, giã rời bỏ Mãn-châu và Cao-ly và nhượng lại Port-Arthur cho Nga; Nga chính chế tọa hưởng, theo cái cũ «cách ngôn này của kẻ mạnh»: «Tôi bước tới đâu thì anh phải răn ra!»

Chín năm sau, Nhật đã rửa cái thù ấy.

(Ric et Rac)
M. dịch



B. BANH — Ấy! đừng trèo thang, để yên ta hạ thấp giá xuống cho mà lấy.

Sâm nhung bách bổ

Những người xanh, gầy, yếu, mệt, những người khí huyết hư, những người tâm huyết khô ráo, óc mệt, những người tinh dục suy kém, những người dâm dục quá độ, những người thận hư, tinh thận suy nhược, những người thủ dâm thành bệnh tiết tinh, đau ngực, ho lao, những người làm việc bằng trí khôn nhiều, những người ăn uống chậm tiêu, những người ít ngủ, những người yếu đau mới khỏi, những vợ chồng lấy nhau lâu không sinh đẻ, đàn bà kinh không đều, ra khí hư, những người sinh đẻ nhiều lần tổn hao khí huyết, những người rụng tóc, ù tai, mờ mắt, những người mới cai thuốc phiện v.v. Muốn khỏi các tật bệnh, muốn trở nên người trẻ trung khỏe mạnh, muốn được mọi sự như ý, phải dùng thuốc Sâm Nhung Bách Bổ là thuốc hay hơn hết các thứ thuốc bổ hiện có bán ngày nay, vì thuốc chế bằng tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh với sâm nhung rất tốt, nên có đặc tính cải lão hoàn đồng, tựa như người được tiếp bạch. Đàn ông dùng thứ bao sáp vàng, đàn bà dùng thứ bao sáp trắng, đều giá mỗi hộp 1p.00. Bán tại nhà thuốc HỒNG-KHÊ 88 phố Huế, Hanoi (Tél. 755) và khắp các đại lý.

Nghiện hút

Một phương thuốc cai nhà đoan đã thí nghiệm không có một ít chất thuốc phiện. Ai uống cũng bỏ hẳn được. Trong khi nong thuốc cai vào đi làm việc như thường. Sau khi khỏi nghiện không sinh ra chứng gì khác. Thuốc nước mỗi chai 1p.00, thuốc viên mỗi hộp 0p.50. Nghiện nhẹ chỉ hết 1p.00, nghiện nặng hết 6p.00 là bỏ hẳn được. Đó là phương thuốc Tĩnh ngộ giới yên số 20 của nhà thuốc HỒNG-KHÊ, 88 phố Huế, Hanoi (Tél. 755). Xin cứ dùng, nếu sai nhỡ sẽ trả lại tiền gấp đôi.

LÀM CÁCH NÀO ĐỂ TÌM NHỮNG PHI CƠ MẮT TÍCH Ở BÈ...

CHIẾC phi cơ của Amelia Earhardt mất tích, phi công Pháp André Robert cũng mất tích vào hồi tháng bảy vừa qua ở Ấn-đô-đương, lại mới đây phi công Nga-sô-viết Levanovski mất tích ở Bắc-băng-đương; đến nay vẫn không tìm thấy vết tích gì cả nên hiện nay người ta rất chú ý đến vấn đề tìm cách báo hiệu những máy bay mất tích ở biển.

Cách mấy tuần lễ này, trong một bản kê khai đọc ở Hàn lâm viện Khoa học, ông Georges Claude đã trình bày việc định dùng vào việc báo hiệu ấy chất fluorescéine là thứ thuốc màu rất mạnh, một chất nhuộm có dùng nhiều trong kỹ nghệ. Chất fluorescéine nhuộm nước thành màu vàng xám lúc đêm trời, khi nâng mặt nước trở nên màu vàng ánh rất xấp.

Thứ thuốc này tan ra nước rất mạnh; một gramme đủ nhuộm thấu 20.000 lít nước. Theo lời ông Georges Claude, 10 kilos fluorescéine đổ lên mặt biển có thể nhuộm được một khoảng đường kính trên 500 thước (tất nhiên là thí dụ khoảng ấy tròn) trông thấy cách xa tới non 15 cây số và có thể dùng được chừng 12 giờ mới tan.

Hôm 9 Aout vừa rồi, đồng lòng với hãng Hàng-không Pháp (Air-France) ở Marignane, ông Georges Claude đã thí nghiệm ở hồ Berre, kết quả rất tốt tươi. Người ta vừa mới đặt nhiều thùng chứa fluorescéine ở trên các thủy phi cơ thương mại để lần này thí hành nhiều cuộc thí nghiệm trên mặt biển mà chúng ta mong rằng đến đây sẽ giải quyết xong.

(Marianne)
M. dịch

KỶ NIỆM BÁCH CHU NIÊN MÓN... KHOAI TÂY RÁN PHÒNG

NGAY 25 tháng Aout tức là ngày bách chu niên đường xe lửa, đầu tiên của nước Pháp từ Paris đến Saint Germain. Hôm ấy còn sẽ là ngày kỷ niệm bách chu niên của món khoai tây rán phòng nữa. Và

lại cái này có dính với cái trên bằng sự liên lạc của nguyên nhân với sự kết quả.

Vì như người ta đã biết rõ, không có một buổi khánh thành nào là không có thêm bữa tiệc. Hôm 15 tháng Aout năm 1937 tại Saint Germain cũng có một liệc rượu chờ sẵn các nhà thân hào từ Paris đến để khánh thành đường xe lửa. Một người nào đấy bỗng rao lên rằng: các vị khách đã đến. Người đầu bếp liểu vút vào chảo rán ít khoai tây vì trong buổi ăn ấy có cả món khoai. Khoai vừa cho vào chảo được một tí thì có người bảo cho y biết là lúc này nhâm: Tàu

chưa thấy đâu cả. Lập tức, anh đầu bếp bỏ món khoai ra; rồi sau khi tàu đến ga thất rồi, lại cho khoai rán lại lần nữa. Bác đầu bếp ngạc nhiên thấy khách ăn vui vẻ khi thấy mang món khoai lên. Vì khoai này chả phải chỉ rán thường, mà lại phồng lên, màu vỏ vàng, ngon lạ lùng; nói tóm lại, đây là món khoai rán phồng đã do một sự ngẫu nhiên, không ngờ mà ra đời. Tên người đầu bếp trên đây chúng ta không biết. Nhưng, chính hắn cũng đang đề ta biết đến cũng như ông Perrin, người đã nghĩ ra món « murt quâ groseille bỏ hạt đi » mà hiện nay tại Barois người ta vẫn làm.

Như vậy là phải lẽ, vì ông Brillat Savarin có nói đại khái rằng: Kể nào tìm ra được một món ăn mới thì đã làm cho nhân loại được sung sướng hơn người đã tìm thấy một vị sao chổi.

(La France Gastronomique. Paris)
T. A. dịch

THẾ NÀO LÀ HẢI PHẬN CỦA MỘT NƯỚC

CÔNG luật quốc tế đã thừa nhận từ lâu lắm rồi, về biên giới dưới mặt biển của một nước phải giảng theo cách sau này: Từ chỗ đất liền ra nước thủy triều lúc xuống để phơi lử ra xa ngoi ài bề độ ba hải lý (mille marins — mỗi mille 1852 thước). Người ta vạch một con đường tưởng tượng giọc theo bờ biển. Ở các hải cảng, thì người ta tính bắt đầu từ mỏm những bực để xây ra xa nhất như đắp đá hoặc kê đá ngăn nước rồi đi ra ngoài biển ba lần 1852 thước thì vẽ cắm địa phận. Xhư bề mà đã vẽ ngấn ra như vậy lúc là hải phận — của một nước. Nước nào ở đây có thể dùng quyền cảnh sát để kiểm soát những lều ngoại quốc.

Quảng bề rộng ba mille tức 5556 thước mà những nhà làm luật xưa định đã đủ để cho người ta có thì giờ để phòng một cuộc xâm chiếm đi từ bề cả tiến vào. Những sự tiến bộ trong khoa bản đồ và xa cũng không thay đổi gì về nguyên tắc phân địa giới của các hải phận. Tuy vậy trong cuốn luật quốc tế cũng có nhiều cái chậm chước và trong sự thực hành, người ta nhận rằng sức bản xa của những súng đại bác ngày nay có thể dùng làm mực thước để đo chiều ngang của các « hải phận ». Ở ngoài địa phận này bề cả rất tự do, không ai có thể ngấn trở việc đánh cá hay đi lại của lều thuyền bất cứ nước nào.

(Ric et Pac, Paris)
T. A. dịch

CẦU Ô

Tim việc làm

Trẻ tuổi, đứng đắn, lanh lẹn, có bằng Cao đẳng tiêu học, muốn dạy trẻ tại Hanoi, cốt đủ sống để học thêm.

Hỏi M. H. Chi, Mỹ Độ, Phủ-lang-Thương.

CŨNG NHƯ NHA PHIÊN COCAINE

Một thứ cây làm cho mắt ta trông thấy những cảnh đẹp

CÂY peyoll là một thứ xương-rỗng nhỏ không gai mọc ở miền thượng du hoang địa của bình nguyên giữa xứ Mê-tây-cơ. Cây ấy chiều cao độ từ 15 đến 20 phân, trên ngọn có những cái nấm tròn nhỏ.

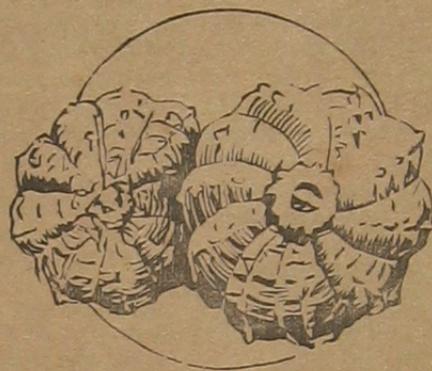
Những nấm ấy, người bản xứ hái lấy và mang phơi khô đã được trên hai nghìn năm nay, vì có những tính cách rất lạ lùng. Cây peyoll, đối với họ, là biểu hiệu cho thần lửa và ánh sáng; vì nó làm ta say sưa một hồi khiến ta thấy hiện ra trước mắt những hình ảnh rất sáng láng và đẹp đẽ.

Ta có thể nhai những nấm xương-rỗng ấy, ta nuốt đi, ta hòa vào nước ấm vào nước để uống hay tán thành bột mà dùng, hiệu quả cũng như nhau cả. Người uống cây peyoll, nhắm mắt lại, và ở trong một buồng tối thì hơn, sẽ thấy những hình ảnh rực rỡ

lần lượt hiện ra trước mắt như trên một màn ảnh. Cứ như lời những người đã kinh nghiệm qua, thì những hình ảnh ấy không bao giờ ta quên được. Họ

nói rằng không thể nào tả được hết cái sáng láng, cái rực rỡ, cái lộng lẫy của các hình ảnh đó. Những hình ảnh ấy nổi bật lên rất rõ rệt và lần lượt hiện ra không ngừng. Người dùng cây peyoll cũng không còn có cái quan niệm về thời giờ nữa: một chốc cũng như một giờ mà một giờ cũng như một ngày. Họ có thể thuật lại rất tỷ mỉ rõ ràng những hình ảnh đã trông thấy. Mở mắt ra và ra chỗ sáng, lại có thể làm công việc bỏ dở như thường hay nói chuyện với bạn. Nhắm mắt lại, lại thấy các hình ảnh hiện ra.

(Theo báo «L'Etoile Noélistes»)
Bài của N. T. B. — M. dịch



phạm vì nhân đạo, phép thần-kỳ này là sức mạnh chung thân của mọi người, trai, gái, già, trẻ, dù quen biết nhau hay chưa quen biết nhau, dù có gia đình hay chưa có gia đình, đang phá tan hết trống gai trên đường tình mà sống trong cảnh tươi vui, đầm ấm. Hằng ngày bao nhiêu bi-kịch, tội ác, tự-tử, ăn-mạng, diễn trên các báo nguyên nhân hầu hết: cay đắng tình trường / Người đời khác chỉ những chuyện nhỏ bé, bỗng bành trên bề lớn, vì giống tổ còn con, chìm đắm biết bao? Nhưng có bữa yêu khác chỉ có phủ phao nó cứu khỏi chết đuối và ít ai đau lòng vì nỗi sợ

1. — Các bạn muốn được người yêu xinh đẹp, giàu sang? 2. — Các bạn muốn được người yêu không chia sẻ trái tim cho kẻ khác? 3. — Các bạn muốn nên vợ chồng yêu mến, mặn mà trọn kiếp? 4. — Các bạn muốn tình duyên tốt đẹp không bị cản trở? 5. — Các bạn muốn vợ cả vợ lẽ yêu mến nhau hơn ruột thịt? 6. — Các bạn muốn phối hợp đôi trẻ nam nữ chề chối nhau? Và muốn thỏa mãn hết mọi nỗi sầu kín trong tâm khảm, các bạn hãy học phép bùa-yên thần-kỳ của quan tri-cháo tri-sĩ **LƯƠNG-VĂN-HẢI** tiên-sinh. Trong

BÙA YÊU

chồng phản bội, chia sẻ trái tim, gia đình tan nát, bầm xé can tràng, làm cho nhiều bạn phạm tội giết người hoặc chán đời tự-tử. Chúng tôi đã tiếp được nhiều lẽ tạ với lời khen của các bậc trí-thức thảo-hào Tây, Nam, khách đã biết dâng từ lạy, vậy trích đăng lời khen của M. Martial Bertholet, ingénieur, Parc Joséphine ở Tam-Đảo (Vinh-yên) kỹ-sư đã vui lòng cho trình đăng: « Bì tàng lạ lùng trong tư tưởng, những bùa yêu này là những phép thần-kỳ không nghi hoặc chi nữa. Các bùa vô giá, những phép đó cho chúng ta biết chân hạnh phúc ở đời, nó tháo dỡ bao nhiêu khổ tâm, tội ác, quyền sinh. Hết cả nghĩa chữ nhân-ái là ở đó. « Ces philtres, énigmes troublantes dans les spéculations sont sans doute des moyens de génie. Trésors inestimables, ils nous ont permis de goûter le vrai bonheur de la vie en déchargeant bien des maux de l'âme, des crimes, des suicides. Là, tout le sens de la charité ».

NHỮNG ĐIỀU NÊN BIẾT:

1. — Phép của Lương tiên Sinh là phép nhân đạo, không dùng phá tan vợ chồng người được. Không tổn hại chút nào về tinh thần, sức-khỏe, âm đức, những phép đó làm cho tâm hồn phấn khởi, vui với đời vì lánh xa được mọi điều cay đắng.
2. — Có gia-đình rồi, muốn học phép của Lương tiên Sinh đừng hão cầu thực sự



LƯỢM LẶT

Những sự phát minh ngộ nghĩnh

MÙA hạ không những chỉ là thời kỳ của « con rắn bễ » (1) không lồ mà mới đây người ta đã thay vào bằng con quái vật thả ở hồ Loch Ness, mà còn là thời kỳ của những sự phát minh nữa. Có lẽ những sự suy xét rất lung trong thời kỳ nghỉ hè đã gợi trí xem xét và suy nghĩ của những nhà tìm tòi. Cũng như ông Newton, nằm nghỉ dưới gốc cây táo, đã tìm ra luật hấp dẫn chung của vũ trụ.

Nhưng có những sự phát minh lớn lao thì cũng có những sự phát minh nhỏ nhặt khiến cho hoàn mỹ hơn và trở nên rất ích lợi, nhưng cũng có khi trở nên rắc rối, lúng túng.

Năm nay, một hội những nhà phát minh đã công bố mấy việc tìm tòi của hội viên đề đến. Xin kể ra dưới đây mấy việc làm thí dụ :

— Một cái ô có cửa sổ bằng chất trong như kính để trông những người ta gặp khi mưa hắt trước mặt và khỏi chạm trán người qua đường ;

— Cũng cái ô như trên, có kèm một cái lau kính như cái lau kính chắn mưa của ô tô.

— Một cái đèn ở gót giày người đưa chỗ ngồi trong nhà chiếu bóng để dẫn khách đến ghế ngồi trong khi đang chiếu, không làm ai phải khó chịu vì ánh đèn.

— Một chiếc mũ xoa, có một cái túi ở giữa để thay cái vì cầm tay ; có thể bỏ vào đây ít phấn và một cái bông thoa phấn, và có ít xu, hào nữa...

1.) « Con rắn bễ » — *Serpent de mer* — là một tin của các nhà báo khi nào ít thời sự lại phao lên để cao có chuyện.

Những sự phát minh như thế vẫn tiếp diễn. Vì khi nào trời bắt đầu nóng thì trí sáng kiến của những nhà phát minh không còn biết có giới hạn nào nữa.

Chỉ còn không biết những điều phát minh... có ích ấy có... thích dụng hay không !

(Miroir du Monde)

Thật lạ

BUÔNG giầy nhận các đồ mất ở nhà cảnh sát về dịp đầu xuân quốc tế này công việc quá bề bộn. Ở đây người ta nhận được trên nghìn cái chìa khóa mỗi ngày, một nghìn tám chiếc ở trong những ngày có mây phủ u ám, cũng độ ngàn ấy cái ba-toong những hôm trời nắng, bít tất tay rất nhiều và những vật lặt vặt ngộ nghĩnh ta không thể tưởng tượng tới được.

Sự nhãng trí thời nào cũng có và đến bậc nào cũng có. Chủ nhân những vật bỏ quên ấy khắp trái đất chỗ nào cũng có. Mỗi đây, hai cô gái đến buồng giầy nhận các đồ mất. Các cô đã bỏ quên ở một vỉa hè tất cả hành lý của các cô : những va-li, những gói đồ và ví tay.

Người Nhật, xưa nay vẫn đăng lên báo bản kê khai những đồ bỏ quên thu về được ở sở nhận các đồ mất ở Tokio, còn cho ta hay một việc lạ lùng hơn nữa. Người ta đọc thấy trên bản kê khai mới đây : một người phát về xe điện đã thấy ở trên ghế xe một cái tiền trong có hai cật.

Quên cả ông vải ! thực là nhãng trí đến cực điểm.

(Miroir du Monde)
M. dịch

Coi chừng... cái mũi

CÁC bạn trẻ sắp cưới vợ phải đề ý tới cái mũi của ý trung nhân

nhieu mới được. Các bạn sẽ hiểu được ít nhiều tính kết người mà các bạn sắp cưới làm vợ. Như thế các bạn sẽ tránh được nhều sự ngạc nhiên.

Có nào mũi ngắn và tẹt là những cô thích sự thực hành, có tài về nội trợ, có trí nhớ lâu, chịu làm việc nặng nhọc, ý nghĩ kín đáo nhưng hơi có tính ghen.

Có nào mũi dài và nở thì gọn ghẽ, tinh nổi kiêu hãnh, có lòng tốt, có ý tưởng cao thượng, thực thì có thể tin cậy được, buồn thì hay chịu ngậm ngậm một mình lại giấu lòng tha thứ nữa.

Có nào mũi thẳng và hơi nhọn thì tư cách hèn hạ, tính tự nhiên, nhẹ dạ dễ tin, nhanh nhẹn, thích những cách chơi thể thao, ưa hoạt động, hơi ịch kỷ và hay thù hận.

Có nào mũi buếch và nở thì vui vẻ, có lòng tốt đối với mọi người, có này lại cần có nhiều người ở chung quanh mình, thích sự náo động, ưa hoạt động và khiêu vũ. Có thể là một tài tử được nhưng phải cái không cần thận và hay quên.

Đây các bạn phải coi chừng cái mũi cho cẩn thận.

Và tôi muốn hỏi nhỏ các bạn thích lấy có mũi thế nào ?

Trần-vân-Hồi thuật
(Theo Almanach Hachette 1926)



— Th ấy ơi, sao lại buồn cưới ?
— Buồn cưới là buồn cưới chứ sao, con tôi hay hỏi lẩn thẩn quá.
— Đã buồn rồi mà lại cưới được à hở thầy ? ..

Y HỌC NGÀY NAY

ẢNH HƯỞNG CỦA NÓNG LẠNH TRÊN DẠ DÀY

Y HỌC BÁO *Deutsche Medizinische Wochenschrift* trong số phát hành ngày 23 janvier vừa qua có đăng kết quả cuộc thí nghiệm của bác sĩ W. Bruhl về ảnh hưởng sự nóng, lạnh trên dạ dày. Nhờ có ống kính xem dạ dày, bác sĩ có thể nhận thấy rằng khi bị áp nóng, dạ dày co lại và mặt trong dạ dày đỏ rõ hẳn lên.

Trái lại, áp lạnh, bằng một bình nước đá, kết quả trái ngược hẳn. Như thế dùng bông nóng áp lên bụng sau bữa ăn rất có hiệu quả, và cách dùng ấy đã có thí nghiệm chắc chắn.

Vậy những người ăn khó tiêu có thể áp bông nóng lên bụng sau bữa ăn để giúp cho sự tiêu hóa được dễ dàng.

(La Santé familiale)
M. dịch

Coiffure TRAC

86, Rue du Chanvre

Giá đặc biệt 0\$15

NHÂN ĐẠO

hôm nữa cũng được miễn là người dùng phép không nuôi ý tưởng vô lương ruộng bỏ người vợ trước nếu người đó không phạm tội thất xuất. 3. — Không có một điều gì là bí truyền, khó hiểu, phép giấy rất rành mạch, rõ ràng, trái, gái, già, trẻ, đã quen biết nhau, hay chưa quen biết nhau đủ là trí thức hay ít học, ai thì hành cũng dễ dàng như ý trong thời gian rất ngắn. 4. — Học phép của Lương tiên sinh đáng nên vợ chồng nhưng muốn giàu suốt đời hết mọi người không còn một ai hiểu biết hơn từng cũng được, vì chúng tôi cam đoan bao giờ cũng giữ rất bí mật cho các bạn trừ khi bạn nào vui lòng cho chúng tôi tỏ rõ đồng nhiều người biết. 5. — Về học thuật nhân đạo đó, Lương tiên sinh có hai phép : Trung đẳng pháp và Siêu đẳng pháp. Trung đẳng pháp dùng vật liệu linh kỹ, tinh khiết ái tình rất nồng nức, là phép hộ mệnh cho mọi người. Siêu đẳng pháp rất linh diệu, dùng nước luyệt phép theo cách thần kỳ, dựng chầu tóc khi lại nhà người yêu. Trông thấy mặt, tức khắc người yêu và thân quyến (ái tình hơn đức trong khi luyện phép) đón chào trong vòng rất nhiệt liệt, chân tâm, ai cũng vui lòng nghe theo những điều sở nguyện. Phép này khoa học gọi là Viễn cách ám thị pháp (suggestion mentale à distance) ứng dụng vào ái tình rất linh động và kỳ diệu.

Trung đẳng pháp 3p00 Siêu đẳng pháp 6p00. Người tây, quan trường và phú hộ trả gấp đôi giá tiền mỗi hạng. Người lao động Trung đẳng pháp 2p00 Siêu đẳng pháp 5p00. Về những phép này, bản hỏi tiếp được nhiều lễ tạ, giấy khen của các thân hào trí thức đã biết học từ lâu. Cũng có phép 4p00, hiệu lực chậm Lương tiên sinh không giảng.

THẺ LỆ HỌC PHÉP

6. — Người học gửi recommandé tên tuổi và mandat số tiền hạng phép muốn học đến người quản lý. Trong thư hứa hẹn ta một số tiền (tùy tầm người học) sau khi đã được toại chí tình trường. Sẽ trích một nửa giúp các hội phúc. Bạn nào có điều chi muốn hỏi và muốn đỡ công chờ đợi thì viết rõ trong thư : « Cảnh tốt thế này... tôi muốn thế này... Lương tiên sinh xem xét, nếu ứng dụng trong trường hợp đó, xin gửi phép contre remboursement. Tên tuổi tôi. . . ở tại. . . » Cần hỏi điều chi, gửi bì tem trả lời, gửi contre remboursement thêm 0p80 trực phí. Người học muốn phép gửi recommandé, đính thêm 0p20 tem.

Thư và mandat viết tên người Quản-lý :

M. ĐỨC Professeur

Villa des Roses, Yên-Khê Phủ-Lý — Tonkin

Các bạn hãy giữ tờ cáo bạch này đã đăng trong báo chí, chúng tôi chỉ thông tin các bạn biết trong thời hạn rất ngắn thôi. Bắt đầu từ Décembre 1937 giá phép tăng gấp rưỡi.



(Tiếp theo)

BÀ ĐÁN — Tôi còn hiểu sao được ?
ÔNG ĐÁN *chau mày* — Đây này, thí dụ tôi bảo với bên thông gia : « Tôi có cái mỏ than đáng giá hơn mười ba vạn bạc, hẳn bác cũng biết đấy, bây giờ tôi đem cái mỏ ấy làm món bảo đảm vay bác bốn vạn để trang trải công nợ, nếu không thì mỏ sẽ bị tịch biên mất. Mỏ ấy chẳng qua sau này cũng về tay con tôi, nghĩa là con rể và con gái bác, bác nên nghĩ giúp tôi tức là bác gây dựng cho con rể và con gái bác ». Tôi mở miệng nói thế, liệu ông thông gia có từ chối nổi không ?

BÀ ĐÁN, *vẫn còn lúc giận, giọng mỉa mai* — Vậy ra ông định bắt con tôi đi đào mỏ đấy !

ÔNG ĐÁN, giọng gắt — Không phải là đào mỏ. Minh có nghề ngật gì mà bảo cho con đi đào mỏ vàng, mỏ bạc. Chẳng qua minh chỉ nhờ ít vốn, đi qua lúc khó khăn, rồi sau này minh trả sòng phẳng. Lấy lại minh cũng trả lại kia mà ! Thế sao lại gọi là đào mỏ được.

BÀ ĐÁN, *thở dài* — Dấu sao cũng lỡ rồi. Đến nước này thì còn mặt mũi nào mà đi hỏi con người ta cho con mình nữa. Với lại vị tất người ta đã bằng lòng kia mà.

ÔNG ĐÁN — Bà cứ để tôi xoay.

BÀ ĐÁN *gắt* — Còn xoay sở gì nữa !
ÔNG ĐÁN, giọng tự đắc — Chà ! đến việc khó gặp trăm gặp nghìn còn xong, nữa là cái việc nhỏ mọn này (có tiếng giầy lộp cộp và tiếng nỏ cưa), Suy! Kia. Hương đấy à. Con đi chơi đâu về đấy ?

Hương vào

LỚP VI

Thêm HUONG

HUONG — Thưa thầy mẹ, con

vừa gặp anh Tô, anh ấy nói chuyện bác nghị Vấn ốm nặng lắm.

ĐỒNG BỆNH

HÀI KỊCH BA HỒI MỘT CẢNH của KHÁI-HÙNG

nghư hết bệnh bác nghị. Anh Tô bảo, cái bệnh ấy, ai mà đã mắc phải thì rất hay thương, hay yêu người mắc cùng bệnh với mình.

HUONG, *nhin cha tỏ vẻ lo lắng* — Thế thì thầy phải nghĩ mới được. Làm việc nhiều thì dễ mắc bệnh *neurasthénie* lắm.

BÀ ĐÁN — Ông sao thế ?

Ông Đán chùng chùng nhìn bà Đán.

BÀ ĐÁN, *sợ hãi* — Hương ơi, thầy làm sao thế kia, con ?

Si vous voulez

Bien manger
Bien dormir
Etre tranquilles

Descendez à

L'Hôtel de la Paix à Hanoi

Vous apprécierez sa bonne cuisine,
ses chambres dans **Pavillons**
entourés de jardins, ses prix modérés.

Le meilleur accueil est réservé
à la Bourgeoisie Annamite

Charles Guillot - Propriétaire - Tél. n° 48

khóc à! khóc à! (ông vừa nói vừa
vết tang hộp thuốc lá, bao diêm bỏ
cả cái khăn reo bàn giải xuống đất).

BÀ ĐÀN — Ô hay, ông làm sao
thế?

ÔNG ĐÀN — Làm sao à! Làm sao
à!

BÀ ĐÀN — Hương, con xem thầy
liệu có việc gì không kia, con?

HƯƠNG — Con phải đi mời anh
Tô mới được.

BÀ — Ủ, con đi ngay đi nhé.

HƯƠNG — Vâng.

Hương ra vội vàng

LỚP VII

ÔNG ĐÀN, BÀ ĐÀN

ÔNG ĐÀN, cười — Bà đã hiểu
mưu mẹo của tôi chưa?

BÀ ĐÀN — Ông sao thế, ông?

ÔNG ĐÀN, vẫn cười — Chẳng sao
cả. Nhưng bà đã hiểu mưu mẹo
của tôi chưa?

BÀ ĐÀN — Có thành hiểu được
mưu của ông. Nhưng ông sao thế?
Làm tôi sợ hết cả hồn.

ÔNG ĐÀN — Có gì đâu! Bà không
nghe thầy Hương nó nói: người
mắc bệnh, nhất là bệnh thần kinh
rất yếu mến người mắc cùng bệnh
với mình à?

BÀ ĐÀN, ngờ ngác — Thế sao?

ÔNG ĐÀN — Tôi sẽ mắc bệnh
thần kinh, đề thông gia với bác
nghị Vấn.

BÀ ĐÀN — Chết! Ông mắc bệnh
thần kinh à?

ÔNG ĐÀN — Nghĩa là tôi sẽ mắc
bệnh thần kinh. Nhưng bà phải giữ
kin lắm đấy nhé, giấu cả thầy
Hương. Đề bại lộ thì mưu hỏng
hết đấy. Tôi bảo bà làm gì, bà cứ
việc làm cho tôi, đừng hỏi vặn gì
cả nhé... (có tiếng chuông điện)
Suýt!

Thục vào.

THỤC — Bẩm ông bà, có ông nghị
sang chơi.

ÔNG ĐÀN, nói nhỏ — Ông nghị à?
(dụ mắt dò ngầu và thét) Phế!
phế! phế! Phế nó đi, bà biết
chưa?

LỚP VIII

Thèm ÔNG VĂN

ÔNG VĂN — Chào hai bác!

BÀ ĐÀN — Không dám, chào bác.

ÔNG VĂN, giọng hối hận — Tôi
đến xin lỗi bác Thông. Ban nãy quả
thật tôi lên cơn mê sảng (nhìn ông
Đàn), Nhưng bác Thông làm sao thế

kia?

ÔNG ĐÀN — Sao? Bác bảo tôi làm
sao?

ÔNG VĂN — Mắt bác đỏ như mắt
cá rôí, mà hình như...

ÔNG ĐÀN, sùng sục — Vì có gì bác
lại bảo mắt tôi như mắt cá rôí?
Hử? Hử? Mắt cá rôí! mắt cá rôí!
này mắt cá rôí, này mắt cá rôí này!
(vừa nói vừa vết hộp thuốc lá, bao
diêm, chén uống nước xuống đất,
Đàn, đứng dậy bưng đồ ghế, rồi vùng
vàng chạy ra cửa).

Ông Đàn ra

LỚP IX

ÔNG VĂN — BÀ ĐÀN

ÔNG VĂN lo sợ — Bác giải sao
thế, bác?

BÀ ĐÀN — Tôi cũng không hiểu.
Từ lúc ở đảng bác về, thì tự nhiên
ra thế, khóc chán rồi đập phá.

ÔNG VĂN — Chắc bác
giải giận tôi.

BÀ ĐÀN — Không phải
đâu bác ạ. Ít lâu nay
nhà tôi thương thế đấy.
Nhà tôi hình như mắc
bệnh gì, lạ lắm, nhiều
lục như điên ấy.

ÔNG VĂN, hoảng hốt

— Bệnh thần kinh rồi!

Bệnh Neurasthénie rồi!

phải rồi! vậy phải đi

giữ bác giải lại mới

được, không nhớ bác

tự từ thì khôn, bệnh

mới mắc nguy hiểm lắm

kia đấy. Chết chửa,

chắc bác ấy tức quá

hóa phát bệnh (chạy vội

ra cửa). Bệnh Neuras-

thénie! chết chửa! bệnh

Neurasthénie rồi! đích

rồi!

BÀ ĐÀN, chạy theo kêu

— Bác cứu nhà tôi vớ

HA MÀN

Hết hồi thứ nhất

HỒI THỨ HAI

(Vãn cảnh trước)

LỚP I

THỤC, SÙNG

SÙNG, nhặt những mảnh bát, đĩa
vỡ bỏ vào cái thùng — Không biết
vì sao bỗng dưng ông lại sinh ra

bệnh hoạn như thế này nhỉ?

THỤC, lau bàn ghế trượt — Còn ai
biết vì sao nữa?

SÙNG — Mà lạ quá mấy ạ, ông
chỉ đập toàn những bát, đĩa xoàng
thôi. Ủ, tao chỉ hỏi mấy, mấy có
hiểu tại sao cái lọ cổ, cái thống cổ
kia, ông không đập?

THỤC — Mấy tình những thứ
ấy hàng trăm bạc, ai dại gì lại
đập!

SÙNG — Ủ thì ai dại gì, phải
không mấy? Nhưng ông dại thực,

lại sáo sòm. Mày phải biết lúc cơn
ông lên thì ông vớ được cái gì ông
đập cái ấy, chứ chẳng nhẽ lại lần
ra tận chỗ cái thống kia, mà đập ư.

SÙNG, vẫn cười — Ủ thì ông vớ
được cái gì, ông đập cái ấy. Nhưng
tao hỏi mấy sao ông lại vớ
được rất những cái chén rỗ tiền
mà đập... mà đập cho sứt tay.
Bấy nhè, bộ chén gửi ở tây về, mấy
xem ông đã đập một chiếc nào
đâu. Còn bộ chén bệ mua ở hiệu
Nhật-bản có đồng rưỡi, mười hai
chiếc thì ông đập hoang, đập hũy.
Bà đã phải mua đi mua lại đến bốn,
năm lần rồi.

THỤC — Mấy tình đồng rưỡi mà
chả là tiền à!

SÙNG, nhặt hết những mảnh vỡ
rồi nhấc thùng toan đi, bỗng chẳng
nói chẳng rằng, cầm một mảnh
ném xuống nền gạch, tiếng kêu
soảng.

THỤC — Giới ơi! cái gì thế,
mày?

SÙNG, cười ngật nghẹo — Tao
đập lại một lần nữa, kéo phi của
giới!

THỤC — Khỉ! làm người ta giật
mình lên! Mày bảo phi của giới cái
gì?

SÙNG — Tao thấy những mảnh
vỡ còn to quá nên tao đập cho
sứt tay, đề rồi nhặt lại một thế.

Hương vào

LỚP II

Thèm HƯƠNG rồi LAN

HƯƠNG — Cái gì thế? (Nhìn
quanh) Ông đâu?

THỤC — Thưa cậu, ông vừa đi
chơi.

HƯƠNG, mỉm cười — Sợ quá, tôi
tưởng ông đập.

Sùng lên mang thùng

mảnh bát vỡ xuống nhà.

Có tiếng chuông điện.

HƯƠNG — Kia Thục, ai gọi cửa.

THỤC, mở cửa rồi nói ra ngoài
dường — Lạ cô ạ. Thưa cô, ông
bà con đi vắng cả, nhưng có cậu
con ở nhà. Mời cô vào chơi ạ.

LAN, bước vào — Thôi, tôi chỉ
nhớ chị đưa lọ thuốc này hầu ông
thôi. Với lại chị nói với ông hộ rằng
chốc nữa thầy tôi sang chơi.

THỤC — Vâng.

(còn nữa)

Khái-Hưng

PÉTROMAX RAPID

N. 827 — 200 Bougies,

1 litre dầu đốt đúng 18 giờ

N. 828 — 300 Bougies,

1 litre dầu đốt đúng 12 giờ

N. 829 — 500 Bougies,

1 lít dầu đốt đúng 10 giờ



Đèn MANCHON kiểu mới rất tối tân

Mới phát minh tại bên ĐỨC

PÉTROMAX - RAPID N° 827 - 828 - 829

ĐỐT BẰNG DẦU LỬA,

Không cần phải dùng alcohol mà sòng như mấy kiểu đèn xưa. Cách đốt rất mau chóng lệ láng, mỗi lần đốt, đã có sẵn đồng hồ, coi theo số mà bơm cho tới đúng chữ, khi bơm sòng, mở khóa nơi ống hơi, chính cây quạt vô chỗ si hơi là ngọn lửa bắt sòng lên một cách rất mạnh, không đầy một phút đồng hồ là đã có đủ sức nóng, tức thì mở khóa dầu là tự nhiên ngọn lửa đèn manchon bắt cháy sáng ngay. Chỉ trong một phút đồng hồ là đốt sòng cây đèn một cách mau lẹ, không sợ chực chắc khó khăn điều gì cả. Thật là một kiểu đèn vô cùng tiện lợi, chẳng còn thứ nào sánh kịp, PÉTROMAX RAPID là một kiểu đèn rất lịch sự chắc chắn, máy móc đơn sơ, giản dị, không bao giờ chịu đựng mưa gió, ai sử rồi cũng đều khen ngợi vô cùng. Đèn PÉTROMAX RAPID có bảo kiết luôn luôn.

Đại-lý độc quyền xứ Đông-Dương:

Chuyên môn bán đủ kiểu manchon và đồ phụ tùng các hiệu đèn, v. v.

N-29 Bd Tổng Đốc Phương CHOLON. Cochinchine

Établissements ĐẠI - ÍCH



THOÁT LY

TRUYỆN DÀI của KHÁI-HƯNG

nhà. Cây về bên nhà «anh chị phán Cẩn» là một cây đu đủ cái, quả mọc dày chi chít và to béo. Còn cây về bên kia là một cây đực với lòng thông ở đầu những cuống thực dài lơ thơ vài quả nhỏ không bao giờ chín.

Biết bao chuyện đùa nghịch trẻ thơ ở chung quanh hai cây đu đủ ấy, khiến nay nhớ tới, Hồng không khỏi tiếc cái đời học sinh tự do của mình. Thời ấy Nga và nàng mới mười lăm tuổi. Và ở bên láng giềng, bọn học trò con trai cũng suốt soát tuổi ấy. Chiều chiều, hai chị em ra hiên tỉ bao-lon đứng nói chuyện, thì bên kia, ba bốn anh cũng ra hiên nô cười, hoặc bả cô nhau vật, hoặc nhảy lên ngồi trên bao-lon cúi nhìn vườn hoa mà bỏ bả bàn luận văn chương, như cốt để hai cô nữ học sinh nghe tiếng.

Rồi thế nào, rút cục hai bên cũng đem cây đu đủ của nhau ra chế riều, bên có cây chế cây đực là vô tích sự; bên này chế lại bên kia rằng đem quả chơi

cảnh về mà kho tương. Nhưng sự tình nghịch khó chịu nhất của bọn này là hệ cây đu đủ của hai cô nữ học sinh có một hai quả ương ương thì thế nào chờ đêm khuya họ cũng trèo lên lấy cho bằng được. Rồi chiều hôm sau, trước mặt hai cô, họ khoe khoang với nhau những tính chất ngọt, thơm và bở của các loài đu đủ.

Đằng sau nhà là hai cái sân đất cát dài mà một bức tường thấp ngăn ra. Người ta đồn rằng vùng ấy xưa kia là bãi tha ma, sở đắc lý bắt đi bãi cốt đi nơi khác để mở đường phố: Vì thế, thỉnh thoảng còn đào được xương người, hoặc một cái xương ống tay, ống chân, hoặc một cái xương sọ hay quai hàm.

Bọn học trò quý quái lợi dụng ngay tin đồn ấy đe dọa Hồng và Nga, và bịa đặt ra rằng có khi đào được cả bím tóc của người Tàu. Hai cô sợ xanh mắt, tối đến không dám xuống sân nữa.

Một hôm đi học về, hai cô nhận được một gói có người vừa gửi

(Tiếp theo)

R

Ồi hai người lại vui về chuyện trò, cùng nhau ôn lại cái thời kỳ sung sướng còn

theo học ở trường nữ sư phạm. Mỗi lúc ánh sáng chiếu qua các khe cửa chớp, nhuộm hồng cái mái ngói mông và thấp, Nga mới rù Hồng dậy để xuống nhà rửa mặt.

Các vật trong gian phòng đã hiện ra bề bộn. Trên cái bàn sơn quang dầu màu đỏ ketch, mấy cái độn tóc để lòa xóa bên chiếc đĩa tẩy đựng bốn cái chén bạch định cấu chẻ, và cái giỏ âm bằng mây cũ bóng. Dưới gầm bàn, một cái xe rút của trẻ con nằm ngửa cạnh đôi guốc đứt quai.

Ở một góc, dưới cái mắc nặng cưỡi những áo đen và áo hàng màu, một cái va-li hé nắp để lộ ra những vật trắng trắng. Và trên chốc hai cái hòm da đặt chồng lên nhau, cái thùng khâu đưng dây để vụn đủ các màu, và một cuộn len đỏ với mỗi len rơi lòng thông xuống sân gạch.

Nga đứng nhìn quanh một vòng rồi ngượng nghịu bảo bạn:

— Cái buồng này trước kia là buồng các cháu. Từ hôm tôi lên Hi-nội, chị Cẩn mới đưa cháu

xuống nhà để nhường cho tôi.

Hồng vừa với cái độn tóc vừa đáp:

— Cái nhà trước sao anh chị phán lại không thuê nữa? Rộng hơn nhà này nhiều chứ, nhỉ?

Nghe câu hỏi, Hồng buồn rầu khẽ đáp:

— Chị tính, lương tháng có bảy chục bạc không buôn bán thêm vào sao đủ nuôi hai vợ chồng với lại năm con. Cái nhà này chật chội, nhưng tiện chỗ buôn bán. Với lại trước vì có chúng mình, anh chị mới cần cái nhà rộng rãi mát mẻ.

Hồng cảm động nghĩ đến lòng tốt của anh chị đối với Nga và mình. Và trong khoảng mấy phút, nàng nhớ lại cả một thời học tập vui vẻ, sung sướng.

Nàng thấy như hiện ra trong làn ánh sáng chói lọi cái nhà gác chia làm hai ngăn thuê chung với một bọn học sinh trường Bảo-hộ, con một gia đình giàu sang. Phía trước, một lối đi lát sỏi, ở giữa hai mảnh vườn vuông nhỏ trồng tấp nham nào vạn thọ, nào tóc tiên, nào mào gà và trong đó có lẫn cả một cây cam không bao giờ nảy quả và một cây lựu mỗi năm nở độ hai bông hoa gây yếu. Giáp tường và rất đối nhau, hai cây đu đủ cao gấn tới nóc



Sữa **NESTLÉ**
Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

ĐỌC QUYỀN BÀN: cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v. v.
Ở Trung-kỳ, Bắc-kỳ và Cao-Mén



đến. Mở ra xem, hai cô tái mặt và thét vang nhà vì trong gói có một cái bím tóc và một bức thư: « Chúng tôi lại vừa đào được một cái bím nữa, xin biểu hai cô dùng làm độn tóc ».

Cái tuổi không lo nghĩ ấy mới để tin sao! Hồng chẳng ngờ vực một chút nào, khi nghe Điền thuật những câu chuyện gặp ma. Chẳng hạn Điền nói đêm khuya xuống sân sau chơi mát bị một thằng bé trần truồng vào khoảng ba, bốn tuổi ôm chặt lấy chân, đập nó ra, nó lại sán đến liền ..

Nay nghĩ tới câu chuyện vô lý ấy, Hồng không thể nhịn cười được. Thốt nhiên, nàng hỏi Nga:

— Chị còn nhớ Điền không?
— Cái thằng quỷ sứ ấy còn ai quên được! Không biết bây giờ nó làm gì?

Hồng cười:
— Những chuyện ma quỷ hoang đường của nó sao ngày ấy chúng mình cũng tin được nhỉ? Chị có nhớ câu chuyện ma Khách ôm chân không?

Hai người cùng phá lên cười khiến anh phán Căn phải thức giấc và ú-ớ hỏi:

— Các cô thích chỉ điều gì thế?
Hồng cũng tỉnh giấc mộng xưa.
Kể tiếp những ngày quang đàng ấy, Hồng đã sống biết bao ngày ú rột giữa một gia-đình ú rột. Nàng buồn rầu buông một tiếng thở dài, cùng bạn bước xuống thang.

V

Lúc bấy giờ thằng nhỏ đã tháo dây cánh cửa bức bàn và bày xong hàng. Hàng, nghĩa là hai cái tủ đẹp bằng gỗ quét qua một nước sơn xanh nham nhở và khung cánh cửa lồng những miếng kính mờ như bảm bụi, tuy sáng nào người ta cũng lau chùi thật kỹ. Hai cái tủ nhỏ ấy bày trước thợ — một cái giáp tường, một cái ngấn hàng ra với gian buồng trong — và dựng lơ thơ đủ các thứ tạp hóa: những bao thuốc lá rẻ tiền, những miếng giấy gấp bình tam giác gói một xu thuốc lào, những hòm diêm còn nguyên hay bán dở

những hộp « lơ », những bánh xà phòng, những giấy giấy treo vắt trên sợi gai căng ngang sau kính cửa là những đồ dùng, trong lớp học, như bút, mực, sách vở, thước lầy, trông lấp lánh rất nhiều màu sắc sỡ.

Trong cái khoảng thước thợ rộng chừng sáu, bảy thước vuông ấy, và sau một cái giậu lưới thép nhỏ mắt, bày những phễu thủy dây trám, ô mai và kẹo mút, những thùng, những quả đen đựng miến, bột, bông, mực, năm, một nhĩ. Những quả đựng đường, trên có đập cái lồng bàn bằng giấy thép để ngăn ngừa ruồi và ong. Tuy thế cũng có mấy con

khum bàn tay che cho khỏi chói và gọi bằng nhỏ bảo buồng cái màn nâu xuống, cái màn và nhiều chỗ mà một miếng mụn màu trắng bần để lấp mắt nữa chữ G. của cái tên hiệu TÂN-HUNG. Rồi nàng ghé tai Hồng khúc khích cười nói thầm:

— Chị ạ, hàng với họ, trông chán ngắt!

Hồng cũng cười, đáp:
— Thế mà chị phán nói mỗi tháng đồ đồng lãi được bốn, năm chục đấy. Hai tháng tết thì lãi tới trăm bạc là thường.

Nga nhìn qua một lượt các thức hàng:

— Ủ, chị phán cũng bảo tôi



ong bình tinh bó ở phía trong lồng bàn hay chú đầu vào đường cát mà chăm chú hút nước ngọt.
Kính "lũ" hàng phần chiến tía mặt trời buổi sáng vào cặp mắt hấp háy của hai thiếu nữ vừa ở chỗ tối bước xuống. Nga

thế, nhưng tôi không tin, chị ạ, nhất gần tháng nay, nhiều hôm tôi ngồi bán hàng cho chị ấy, có khi hàng giờ chỉ lơ thơ dăm người đến mua xu diêm, xu thuốc hay vài lạng miến, nửa cân đường là cùng.

Hồng mơ màng theo đuổi ý nghĩ của mình:

« Thêm mỗi tháng bốn, năm chục bạc thì cũng giúp đỡ cho anh phần được tiền thuê nhà, tiền tiền vật vãnh. »

Rửa mặt xong, Nga một mình lên gác trước để trang điểm. Đứng trước chậu nước đặt trên tường hoa, Hồng vẫn còn miên man nghĩ tới cái cửa hàng của chị cùng là những phần sự người đàn bà trong gia-đình. Nàng sắp về nhà chồng. Khi về nhà chồng rồi thì nàng sẽ làm những gì? Cố nhiên là nàng không thể hay không được đứng chủ trương một cửa hàng con con luộm thuộm như cái cửa hàng của chị. Nhà chồng nàng, nàng đoán chắc là giàu có, sang trọng. Mà thân lại là con út, nghĩa là người con được cha mẹ yêu mến, chiều chuộng hơn hai anh nhiều, nhất trong hai anh, một người lại chỉ dựa có bằng thành chung, hiện làm giáo học, còn một người mới theo đỡ đang đến năm thứ hai trường Bảo-hộ, thì phá ngang ra đi buôn.

Những tin ấy, Hồng biết được là nhờ có Nga mách. Chẳng chuyện nhà ai, Nga không thông ngộ tổ tường. Hồng đã phải gọi đùa nàng là bà thổ công nước Nam.

Hồng mỉm cười, thầm khen cái tính vui vẻ của người bạn hay đem những chuyện không quan hệ của kẻ khác ra kể để pha trò. Và nàng cũng thấy sự vui vẻ không dẫu thấm vào tâm hồn. Cái chậu men trắng đầy nước trong im lặng in nền trời xuân tươi sáng. Đời nàng sao không sẽ bằng phẳng tươi sáng như thế. Hồng cúi mặt trên chậu nước nhách một nụ cười sung sướng, nụ cười đầy hi vọng. Tương lai! Chỉ có tương lai là đáng kể. Cái thời dĩ vãng buồn tẻ, đầy những sự thất vọng, chỉ việc quên nó đi là xong, chỉ việc coi như không có là nó biến mất trong trí nhớ liền.

(Còn nữa)
Khái-Hưng

Chỉ giúp mười điều làm massage trị lý làm lấy cho người thêm đẹp. Mời các bà các cô lại xem các máy Âu-Mỹ tô sửa đẹp người.

MỸ-VIỆN AMY SỬA RĂNG ĐẸP, NGƯỜI XINH

Soins de beauté anglais et américains — Massage et maquillage modernes, élégants

Biểu một hộp kem, phấn, chỉ son hay brillantine: Oyster (Con hến) Houbigant, Tokalon, Cheramy, Leatherie, Coty, Forvil, Oesay, Rosémail, Eclador, Cutex, Luxuria, Lesquendieu, Klytia, Innoxa, Simon Ricis, Rimmel hay Roger v.v. nếu mua từ 8p00 giờ lên. Răng sửa thêm trắng bóng đẹp, bằng máy và Email-dent: Răng đen đánh trắng bằng máy và Email-dent: rất trắng đẹp bóng, đánh rất êm. — Da trắng mịn tươi đẹp mãi 2p00, 3p00 một hộp — Dòng phấn lại xoa hóa chất này, da không khô hạn, nước da tươi mịn mãi. Tóc giải, nhuộm tóc đen, hung và bạch-kim. tóc rụng, rụng lông, gàu, lông mày thưa cong chùng cá (khỏi nhăn, không còn vết thâm, không phát lại), nổi sần nơi mặt, đều giá 1p, 2p, 3p, một hộp — Tóc mọc, giảm má, tán nhang sạch hẳn, sơn lông mày mọc thêm, vết son tràm đen, gầy, héo, nở vú, (tròn đẹp mãi) đều giá 2p, 3p, một hộp. Nốt ruồi, nốt gôm, rưng trắng nẻ da, 0p50, 1p, một hộp — Lắc da rắn, nước nhỏ mắt đẹp sáng, đều giá: 1p, 2p, một hộp — Thuốc trị đẹp lại tươi da, xanh tóc, (uống) 2p, 3p, một hộp — Nổi mụn, mẩn da, ngứa, ngứa rất bộp. Díp, dao, kéo Massosein-4p50, mặt nạ cao-su, đồ uốn tóc giá 2p80, 3p00, 2p, rất đủ đồ sửa các. Hàng mới giá hạ.

Ở xa xin gửi linh-hóa-giao-ngân, lấy hàng ở nhà giấy thép hay ga rồi trả tiền tại đây. Hỏi gì xin kèm tem để trả lời.

Chuyên tô sửa và bán ở MỸ-VIỆN AMY 26 Phố Hàng Than. Hanoi



Mèo HOANG

Truyện ngắn đầu tiên của thi sĩ Xuân Diệu. Một truyện ngắn hay một bài thơ viết bằng văn xuôi:

N.N.

THÀ con cạp trên rừng hay đàn cá xuống biển, thì chúng nó sống như chúng nó sống, cứ tự nhiên như cỏ nội, hoa đồng. Chúng không cần người biết đến, có họ hay không thì chúng cũng chẳng dính líu gì, không có họ mà lại hơn! Chứ giống chó, giống mèo, nếu ta không nuôi thì nó ra làm sao? Ủ, chúng đi làm gì? Chúng đã quen ở với người rồi; chúng là của người, những loài chó hiền, những loài mèo không dữ.

Những chó mèo hoang không thể lại thành chó sói hay mèo rừng. Chúng đành phải thất tha thất thểu, rách rưới, lang thang. Người ta phải nuôi, có một bồn phân phải nuôi bọn nó, nhưng người ta không nuôi. Vậy thì thôi, ai bắt người ta cho được!

Những con vật ấy đã nhiễm thói ăn cơm với cá, quen tinh ở cây ở nhỡ, nương tựa, ỷ lại vào những gia đình, để bắt chước những điều văn minh. Chúng đã qua lại trong nhà cửa, đụng chạm với bàn ghế, chung chạ với bếp nước. Và không thể tự mình no đủ, vì mất cả bao nhiêu tài cán trời cho.

Không ai nuôi, bọn nó đi hoang; chúng nó bơ vơ, cực khổ, chúng đói khát, như nhớp, chúng thất nghiệp!

Khi còn học văn quốc ngữ ở nhà, một sáng sớm ở đồng gỗ đầu hiên, Sơn nghe có những tiếng mèo kêu nhào úớt và inh ỏi. Thành được, một đứa ở nhỏ, thuật lại cùng Sơn, giọng quan hệ bằng chuyện sinh hoang tử:

— Con mèo bụng to gần sát đất vẫn đến nhà ta, hôm nay để rồi. Năm con! Nó gầy xóp, không có sữa nên con nó kêu nheo nheo.

Thế có gì hay? Nhưng giọng thảng nhỏ có một thứ thăm kín làm cho Sơn tò mò.

Sơn chạy ra xem: nhưng mấy mẹ con ở trong hộc nào, tìm mãi không thấy. Bọn mèo sơ sinh thì nhau rên reo, trẻ con khóc không bằng. Sơn thương ngay. Thực lòng Sơn lấy làm tội nghiệp cho chúng lắm.

Và Sơn liền được dịp tỏ sự che chở: chính trưa hôm ấy, con mèo mẹ luân quần ở dưới bàn ăn cơm. Không biết nghĩ sao, nó cứ dụn

quý hóa gì!

Mẹ Sơn bắt được Sơn bỏ cả nửa con tôm dưới bàn. Bà nhìn theo xuống trông thấy con mèo.

Bà nói:

— Mày nhịn ăn mà nuôi nó! Để nó quen, đến hoài, rồi rũ lông vào đồ ăn cho người ta ho lao!

Mẹ Sơn còn giảng với những người khác:

— Không phải vậy là thương chứ. Đồ mèo hoang, chỉ tỏ ăn chúng!

Tuy thế, sau bữa, Sơn lên vét một chén cơm cho con mèo khốn nạn. Sơn lại còn nói mơn mọ:

— Ăn đi, ăn mau, về mà cho con mày bú!

Có phải tội nghiệp hay không? Mấy con mèo nhỏ yếu, rúc miệng nhai gần nát vù mẹ mà chẳng được gì. Trách sao bọn nó đừng kêu.

Tuy mẹ Sơn nói hung hăng, nhưng bà không



vào ghế Sơn ngồi. Sơn biết ý, lên bỏ xương cá xuống đất. Cái ấy cấm ngặt. Mẹ Sơn đã nói: xương bỏ nhấp nhà, và đâm thủng chân. Nhưng con mèo và cả gia đình nó đói đây này, cho nó bầy nhiều,

ngày Sơn của bà nữa. Ngày nào, con mèo lạ cũng được no. Bà lại còn vẽ cho Sơn:

— Cho nó vira vira, kéo nó bỏ dư, uồng hột ngọc trời. Người ta nói: « ăn như mèo ăn », con bớt

chỉ nhiều vậy?

Rồi thì một hôm — chúng nó vào như mèo, chẳng ai biết khi nào mà chú ý — toàn chùm mèo con nằm gọn trên ghế máy. Chúng lai rơn nhau, con này nhảy lên con kia, làm dáng, khoe duyên, nằm xuống, đứng lên, ngừng lại, chạy vòng, tưởng đầu nhà của Sơn là nhà của chúng.

Đẹp nhất, có con tam thể. Ba màu óng ánh: trắng, đen, vàng. Chao ôi, nhỏ nhỏ, mũm mĩm, gấu ớt làm sao! Một tình thương! Sơn ngân mình không được, bỗng nó vào tay, vụt ve, nụng nịu. Chị Sơn, có Thư mười ba tuổi, bấy lâu hờ hững, hôm nay lại âu yếm hơn ai. Có nhỏ búng lên mà thương, thương lộ rõ nơi bàn tay mơn lông, thương quần quýt nơi hai chân nhầy nhớt, thương dòn dả nơi lời nói tiếng cười.

Mẹ Sơn ban đầu nhìn nghiêm hai chị em:

— « Mèo vào nhà thì khó, chó vào nhà thì giàu ». Bay liêu đấy! Cơm đâu mà nuôi sáu cái miệng chỉ giỏi ăn!

Chỉ Sơn nũng nịu:

— Mẹ ạ, « chó vào nhà thì nghèo, mèo vào nhà thì giàu » chứ! Có phải không mẹ? Phải không Sơn, câu tục ngữ này xuôi hơn, đúng hơn chứ.

Mẹ tát yêu vào miệng chị. Giỏi thực! Chỉ Thư học đâu nhiều tục ngữ thế? Ứng đối như chuyện trạng Quỳnh.

Rồi nhà lảng xang lên, vì những tiếng « meo... meo... » của năm, sáu con mèo và của hai đứa nhỏ gọi mèo. Cho ăn, làm rữa, san sóc, vuốt lông, dỗ, đùa, nhìn, vui-quả!

Một lần, mèo chạy vào chỗ cát, mũi còn ướt, nên dính cát đầy. Sơn phải không hết, đem gạo gột, cho đến nổi rách da non. Thấy thịt hồng, Sơn lên vào buồng, lấy ve « lạng-dốt » (teinture d'iode) ra bôi — mèo can đảm hơn Sơn, sợ gì rít.

... Lòng sốt sắng của trẻ thơ rất chóng nguội.

Các Ngài mua buôn hay mua lẻ các thứ pull'over, maillot, chemisette v. v., xin đòi cho được áo có dấu hiệu CéCé mấy thật là hàng tốt vì những áo CéCé làm lại chính hiệu dệt CỤ CHUNG, một hiệu có tiếng là làm hàng kỹ và tốt

CỤ CHUNG

100, Ruc du Coton — HANOI

Lại thêm mấy con mèo càng ngày càng quấy nghịch. Chị Sơn ngồi tập khâu vá, thì chúng đến lung tung cả cuộn chỉ; Sơn học, thì một con nhảy lên nằm gọn trên võ mới, làm bần lờ giấy trắng tinh. Cho chúng ăn thì phải lấy cả cái đĩa bán to, đĩa ấy bán đơm cơm cho người; cho ăn riêng, thì phải bốn, năm cái chén, mà bỏ xuống đất thì phải quét nhà.

Và lại càng lâu ăn càng tốn, mà thức ăn, chúng nó kén chọn như ông hoàng. Nhà Sơn có giá, có sang đâu!

Đã mấy lần, Sơn nghe thằng Được cau có. Bởi vì mèo ăn hết cơm, hết cá, hết phần của nó đi. Nó ăn sau, nhưng còn dư món gì, thì mèo đã hưởng trước nó rồi. Và, hỡi ôi! mèo lại còn ăn lẫn của nó nữa. Mẹ Sơn để cho nó một miếng cá - ngon lắm, cá thu, - nó chưa ăn, chạy ra giếng xách nước; lúc trở vào: đầu đòn không, cá mất rồi.

Tê ra bọn mèo này ăn vụng! Rau nào, sấu nấy. Chị Sơn đã bắt đầu nghĩ cách người lớn:

- Thứ đồ con chữa hoang, ấy mà! Hừ là phải! đồ con chữa hoang...

Thấm thoát quá nửa tháng. Bọn mèo hành hung, rồi loạn. Giường nào cũng leo, bàn nào cũng trèo, ghế nào cũng ngồi không thứ bực chỉ đâu. Và ăn vụng cũng không chừa: quen mùi, chúng càng gian giảo gât. Và la ình òi, ban sáng, ban trưa, ban đêm, chẳng cứ giờ nào.

- Phải đánh, đánh mạnh cho chừa!

Sơn không nỡ tay. Công việc ấy, thằng Được liền đỡ lấy, cố nhiên rồi! Nó thì hành với chiếc quốc, với cây củi. Sơn la nó, nó

không nghe. Thấy mà đau giùm; thằng nhân-tâm quá.

Nhưng mèo hư tốt bực, ăn vụng hoai. Sơn không dám bênh vực



chúng nữa. Thấy ai đánh mèo, Sơn chỉ nói nhỏ: «Tội nghiệp!» Chị Sơn đã bỏ chúng, chỉ còn Sơn bện rìu, - sao lòng Sơn lại yếu hơn lòng đàn bà?

... Gió nồm bồng thổi lên, thả điều sương biếc mây!...

Sơn không giữ nữa. Ngày độc ác ấy, mẹ Sơn bảo thằng Được đem bỏ lũ mèo ra miếng đất hoang ở lân đầu phố, rất xa, cho chúng khỏi tìm về. Cách giải thoát này thực hoàn toàn không còn kế nào hơn. Thằng Được xách một tay hai cái cái tai, một tay ba cái;

bọn mèo van vò, nhưng nó chỉ cười. Và con mẹ, thì nó mượn một đĩa nào đó ôm theo.

Nó con thêm:
- Cho tui bay hủ hủ me con với nhau. Đừng mong về ăn vụng nữa.

Ngày nay lớn lên, Sơn không những chỉ thương bầy con mèo xấu số đã cùng sống với chàng trong một thời hạn, ghi tại nơi tay chàng một cảm giác mịn màng ve vuốt, lưu lại nơi mắt chàng cái hình ảnh của những con mắt tinh ma.

Chàng nghĩ đến tất cả những con mèo sống trong tối, lẩn lút trong đêm, trùm trong bí-mật ghê sợ của một cuộc đời vô định, khác xa những con mèo trưởng giả, nằm chiuốt lông trên chiếc «đi-văng» gồi bông êm ấm, mình cũng bông loáng với hàng lụa bao ghế hay gach hoa lát nhà.

Nhiều phen, Sơn đứng trên gác trọ, nhìn bao nhiêu nóc nhà chen lán, lúc nhúc, gập ghềnh. Những nét ngờ ngẩn vì rần rở, những



đường gầy hẳn một cách thô bạo, mãi bằng phẳng hay trời lèr lùm xuống vì lợp kiểu âm dương, với mốc rêu ngồi cũ cang, những màu nâu hay đỏ, những sắc xám hay

xanh, tất cả làm nên một cảnh tượng kỳ dị, buồn cười, một cảnh tượng riêng, khác.

Và Sơn nói: đó là thế giới của bọn mèo hoang. Chúng chui trong ống khói đen, nằm trong máng khô nước. Chúng đi nhẹ, chúng nhảy mau, chúng rượt nhanh, chúng vọt cao, chúng bò thấp. Chúng khinh luật thăng bằng, chúng không ngợp chiều dưỡi, và không kinh chiều trên. Chúng không thể ngã, chúng không thể

Song chúng nó tìm đâu ra ăn? Bao là ăn vụng, thì chưa trả lời gì hết. Cái hay, cái khó ở nơi cách ăn vụng. Đánh cắp thế nào? Chờ đợi ban trưa hay ban tối? Mà để gì đâu. Người ta không chịu mất một con tôm to hay một miếng thịt nhỏ mà không báo thù với một cây củi nặng nề.

Và bao nhiêu khi, Sơn được gặp hai chấm sáng trong đêm tối, thoi miên, âm ảnh. Bao nhiêu khi, về buổi chiều Sơn bắt gặp, con mèo vụng qua như cái lèn rồi biến không

biết vào nơi đâu. Nhưng trưa, Sơn tha hồ trở mắt ngắm những con mèo hoang phơi dưới mặt trời cái thân thể không có bề dày

Xuân Diệu

Parfums. Solutions. Poudres
Crèmes Rouges

AGENT EXCLUSIF
COMPTOIR
COMMERCIAL
59 rue du Commerce
HANOI

5 fleurs
FORVIL

KHUE STUDIO

MỘT ÔNG THẦY BÓI ĐẠI TÀI...

Chỉ xem chữ ký mà đoán được tánh tình người ta. Ai muốn hiểu đời dĩ vãng tương lai mình ra sao, chỉ cần gửi chữ ký tên mình, tuổi và kèm theo ngân phiếu 7 hào hoặc 15 tem 5 xu cho Mtre Khánh-sơn boite postale 24 Hanoi trong 7 hôm sẽ rõ. Thân thể từ nhỏ đến già, vợ con, cửa cái, tình duyên, con cái, kẻ thù, bệnh tật. Ở gần xin mời lại (28 hàng bún trên) Bourria.

Cours de graphologie par correspondance. Học xem triết-lự bằng cách gửi thư, chóng biết xem, vì chính Mtre Khánh-sơn đã đào tạo ra M. Nguyễn-huy-Yến ở Nam-kỳ, M. Ngô-vi-Thiết cùng mấy thầy nữa mới ra đời.

NGÀY MỚI

TRUYỆN DÀI của THẠCH-LAM

(Tiếp theo)

KHI hai vợ chồng Tâm đi rồi, Trường yên lặng trở vào ngồi xuống ghế. Những ý nghĩ không vui đến ám ảnh tâm hồn chàng. Trường nhớ cái vẻ mãn nguyện của Tin, những câu khoe danh giá của Tâm; chàng thấy một mối bực tức trong người, bực tức cho mình và khinh ghét đôi vợ chồng trường giả quê mùa ấy. Câu mời cuối cùng, của Tin làm chàng nghĩ đến mỉm cười: khánh thành nhà mới! Cái nhà mới ấy mới đẹp để làm sao! Trường đã được trông thấy nó một lần. Chàng tưởng đó không phải là cái nhà nữa, mà là một cái hòm vuông, bốn mặt chỉ có những cửa sổ nhỏ không đủ cho ánh sáng chiếu vào. Tuy chưa vào đấy bao giờ, chàng cũng có thể đoán biết được những đồ đạc bày biện ở trong đó thế nào: chắc cũng những bàn ghế công què, những sập gụ và tủ chè kiểu lối-lãng, như các đồ đạc trong nhà bác Cả ở An-lâm.

Một nụ cười khinh bỉ thoáng trên môi chàng, khi Trường tưởng tượng đến cặp vợ chồng quê kệch kia ngồi bệ vệ trên sập để tiếp những người nhà quê đến khúm núm vay tiền. Trường bỗng thấy ghét Tin lạ, và thương hại cho hẳn có nhiều tiền như thế mà không biết ở một cái nhà đẹp, bày những đồ thanh nhã, và sống một cuộc đời sang trọng hơn.

Nhưng một mối hoài nghi làm Trường băn khoăn, khó chịu. Chàng tự hỏi không biết cái lòng khinh ghét của mình có phải là một sự thêm ước, một sự ganh tị vì không được giàu có như Tin chăng? Trường thờ dãi, không trả lời cho câu hỏi của mình. Chàng buồn rầu nhận ra rằng họ không đáng thương hại, bởi họ đã sung sướng, mà người đáng thương hại chính là chàng.

Trường đưa mắt nhìn quanh mình: cái vẻ tiêu tụy và nghèo nàn của gian nhà ảm thấp, của những đồ đạc sơ sài, làm chàng thấy đau đớn. Đã lâu, chàng sống một cách không nghĩ ngợi gì, chàng sống với những mơ ước ở trong, bởi vì

cảnh vật ở ngoài không làm chàng vừa lòng. Mỗi lần đi làm mệt nhọc về, chàng lặng lẽ ra ngồi ngoài hiên, nhắm mắt theo đuổi những hình ảnh đầu đầu, hay nhìn cảnh hoạt động ở dưới đường để quên đi.

thực thêm chán nản. Trường ngẩng đầu lên nhìn mọi vật trong nhà, những đồ đạc tuy bao lâu nay vẫn ở cạnh mà chàng không nhìn kỹ đến bao giờ.

Cuộc quan sát làm Trường càng thấy rõ rệt sự cùng túng của mình. Chàng ngắm chiếc giường gỗ tạp siêu vẹo, tấm màn đã cũ vàng, và rách nhiều chỗ; tấm ghế ngựa đã một kẻ sát tường, chiếc tủ đứng đã nứt nẻ. Những thứ đồ dùng cần thiết và tầm thường trong nhà, đều lộ cái vẻ tiêu tụy và nghèo nàn.

Bỗng nhiên Trường thấy chua xót trong lòng. Chàng ngạc nhiên thấy mình đã đề ý đến những cái mà xưa nay chàng vẫn cho là nhỏ mọn ấy. Trường buồn rầu thấy mình đã náo nức những cái mơ ước tầm thường quá.

Chàng lắp bắp: « ta thật trẻ con! làm gì phải băn khoăn về những cái vật ấy». Nhưng cùng một lúc, chàng hiểu rằng đó chỉ là những lời nói để tự an ủi mình. Còn trong thâm tâm, chàng vẫn thêm muốn những cái

tầm thường đó. Sự nhận thức như thế làm Trường minh tư giận rồi mình. Một mối bực tức không đâu cấu xé chàng.

Thấy Trường có vẻ băn khoăn nghĩ ngợi, Trinh đi lại khẽ rón rén, không dám động mạnh. Nàng bế con trên cánh tay, và đưa bé đang ở cái lúc vui vẻ của

nó. Đôi mắt nó sáng lên, tươi tỉnh; hai má lúm xuống luôn luôn những đồng tiền xinh xắn. Giả lúc khác, Trinh đã gọi chồng lại gần để đùa nghịch với con. Nhưng thấy đôi lông mày Trường cau lại, nàng không dám làm theo ý muốn của mình.

Đã lâu nay, Trinh buồn rầu thấy chồng đổi khác. Chàng ít khi vui vẻ như trước, lúc nào cũng như khó chịu vì một việc gì và hay gắt gỏng luôn. Thịnh thoảng, nàng thấy Trường ngồi yên lặng hàng giờ. Những lúc ấy, nàng sợ hãi không dám nói to. Một nỗi lo sợ vẫn vương, nhưng sâu sắc, chum lấp dần tâm hồn nàng, trước sự nhận xét ấy. Nàng không hiểu tại sao Trường nghĩ ngợi, và không biết duyên cớ những sự giật dử của chàng. Nàng khổ sở thấy Trường hình như mỗi ngày thêm lãnh đạm với nàng, hình như không mến yêu nàng đắm thắm như trước nữa. Chàng hình như ngược ngạo và bứt rứt không muốn ngồi chuyện trò với nàng lâu. Những buổi hai người ngồi nói chuyện với nhau, khi trước, là những buổi vui vẻ đầm ấm trong gia-dình, làm nàng nhớ tới những cuộc hội họp quanh ngọn đèn ở An-lâm; trong không khí thân mật, nàng lặng lẽ ngồi nghe Trường nói chuyện với bà Nhi, nhìn nét mặt hiền từ vui vẻ của mẹ, và dáng điệu đáng yêu mến của chàng. Có khi, xong câu nói, mọi người đều yên lặng một lát để nghe trong cái tịch mịch của buổi chiều đưa lên tiếng nước róc rách của giòng sông Tiên chảy.

Những cái kỷ niệm ấy làm Trinh cảm-dộng. Nàng muốn sống lại những thời khác đầm ấm đã qua. Tất cả tâm hồn nàng khao khát sự yêu mến và rung động vì hình ảnh những ngày đẹp đẽ trong ký vãng. Nàng đưa mắt nhìn Trường, rồi nựng con: — Mai, con gọi cậu đi, con.

Nàng nâng tay đưa bé vẫy về phía Trường. Mai bập bẹ mấy tiếng trong miệng, ngửa cổ ra đằng sau cười. Trinh sốc con lên hôn vào má, âu yếm bảo: « úi chà, con tôi ngoan quá », rồi tiến đến bên chồng, nàng để cái bàn tay bé nhỏ



Trường tự chắc mình biết hưởng thức cái đẹp, biết lựa chọn cái gì thanh nhã. Giá chàng có nhiều tiền! Chàng sẽ ở một cái nhà sáng sủa, sẽ có những đồ đạc rất mỹ thuật; căn phòng chàng nằm sẽ rộng rãi, sạch sẽ, tất cả những thứ trang hoàng đều giản dị, vừa mắt. Nhưng sự tưởng tượng ấy chỉ làm cho sự

của Mai lên vai Trường :
 - Nó theo anh đây này.
 Những lúc âu yếm, nàng vẫn gọi chồng là anh. Trường ngừng đầu lên nhìn con, khẽ nhắc tay đứa bé, hơi gắt :
 - Mang nó ra chỗ khác đi.
 - Trinh chùng chình chưa đi vội, nàng khàn khản :



- Thi cậu hãy bế nó một tí.
 - Tôi đã bảo mang nó đi chỗ khác mà lại.

Trường quay mặt ra phía ngoài; sự khó chịu của chàng lại tăng thêm, vì Trường thấy cái lãnh đạm vô lý của mình trong lúc này.

Trinh hơi bẽ, hai má nóng bừng. Nàng nghẹn ngào chỉ muốn òa lên khóc; nhưng cố giữ nước mắt long lanh dưới vành mi, nàng lấy giọng tự nhiên :

- Bảo bế nó một chút cũng gặt.
 Nàng bế con quay đi đến bên tủ. Mai thấy vẻ nghiêm nghị của bố cũng sụu cái má ra sắp lờn, ôm lấy vai mẹ. Trinh vội với cái hộp giấy trên mặt tủ, gờ ra trước mặt con, dỗ : « đây, mẹ cho con cái này chơi ». Rồi nàng buồn rầu âm sát con vào người, như muốn giữ chặt cái đau đớn trong lòng nàng.

Trường nhìn theo những cử chỉ của vợ; một tình thương khẽ rung động trong tâm can chàng, lẫn với một cái giận dữ không duyên cớ. Trường muốn đứng dậy đến bên Trinh nói mấy câu dịu dàng; nhưng sự giận dữ bức tức làm tan cái ý định ấy, và mạnh thêm vì Trường cảm thấy mình có lỗi.

Chàng lên tiếng gắt :
 - Cho nó nghịch cái hộp ấy

lại hỏng bây giờ. Có cái ngay đi cho tôi không ?
 Cái hộp giấy đựng danh thiếp đã cũ, không có giá trị gì. Trinh dừng tay con quay lại, nhìn chồng ngạc nhiên. Trường thấy trong đôi mắt mở to một ý oán trách. Chàng tiếp thêm, cay nghiệt :

- Cái gì của người ta xếp cũng lục tung ra, không có thứ tự gì cả.

Trường bỏ ghế đứng dậy. Mắt chàng nhìn đến một dãy những chai cũ, hộp không, bần thiu bẽ bộn một góc mặt tủ. Chàng nhớ lại những lời khuyên hàng ngày.

- « Tôi đã bảo vất những cái này đi một chỗ cơ mà. Bày ra đây làm gì ? Chỉ thêm bần ». Miệng chàng cau lại một cách khinh bỉ : « để tưởng những cái này đẹp đẽ, sang trọng lắm đấy »

Càng nói Trường lại càng giận dữ. Những cử chỉ của chàng trở nên hấp tấp, tay chàng run lên. Trường gạt mạnh những đồ đạc rơi vỡ xuống đất.

- Thi cậu để rồi tôi cất đi.

Mắt Trinh nhòa những lệ; nàng bế con cúi xuống nhất, xếp lại những mảnh chai. Mai sợ hãi níu lấy tay mẹ, đương con mắt ngây thơ nhìn lên. Trinh thấy uất trong cổ họng, nàng muốn nấc lên khóc mà không dám. Trường khoanh tay lặng yên đứng nhìn; vẻ sợ hãi của Trinh làm chàng động lòng, nhưng chàng cảm thấy một cái tủi chua chát làm đau đớn người chàng yên mẩn.

Người vú già nghe tiếng động từ ngoài sân gác đi vào. Vú ngạc nhiên nhìn hai vợ chồng, đưa mắt nhìn mặt tủ rồi kêu lên :
 - « Thôi, vỡ hết cả rồi ». Vú đến bên cạnh Trinh, cúi xuống : « mớ đồ con nhặt cho ».

Trinh thấy vú em đến, luống cuống. Nàng không cho vú biết rằng nàng khóc, vội quay mặt đi :
 - Không không, u để mặc tôi. U bế em ra ngoài kia đi.

Nàng chao con cho vú em bế, rồi ngánh vào trong, lấy vạt áo chùi mắt. Một lát, nàng đứng dậy, ôm những mảnh vỡ trong lòng bước ra ngoài.

Trường ra hiện gieo mình trên chiếc ghế. Con giận của chàng đã tan rồi. Một cảm giác chán nản và lạnh lẽo thấm thía vào người. Trường tựa vào bao lơn. Những ý tưởng trái ngược nhau và không rõ rệt lộn xộn trong óc chàng. Trường cảm thấy cái hèn nhát của chàng; nhưng cũng như một người đánh bạc không dám nghĩ đến sự thua nguy hiểm. Trường không nghĩ đến cái đau khổ chàng đã gây nên. Chàng nhắm mắt, và lại thấy nổi dậy cái ham muốn giàu sang. Những hình ảnh rực rỡ, những mơ ước thắm kin bao nhiêu lâu nay lôi kéo trí tưởng tượng của chàng đến một cảnh đời đầy đủ sa hoa. Chàng say sưa mê mải với những hình ấy, không nghe thấy bên trong, tiếng thồn thức của Trinh, vợ chàng, đang úp mặt vào bàn tay, khóc.

(còn nữa)

Thạch lam

Lậu, giang-mai, hạ-cam

Bệnh lậu để lâu hoặc chữa không khỏi có thể sinh ra nhiều biến-chứng nguy-hiêm, lở ngọc-quần (*balanite*), ăn xiên ra ngoài (*désfèrentite*), xung khớp xương (*arthrite*) v. v. Kíp dùng thuốc lậu số 13 của

ĐỨC THẠ ĐƯỜNG

131, Route de Hué - Hanoi sẽ được khỏi mau và chắc-chắn. Giá 0p50 một hộp.

Tuyệt-nọc kiên-tinh hoàn - Trong thuốc có 7/10 chất bồ và 3/10 chất sắt-trùng. Lợi tiểu-tiện, tổng hết nọc độc *toxine* và làm đường tiêu chổng lên da. Một hộp dùng 5 ngày, giá 1p50.

Nhận chữa khoán dần ông, dần bà.

Ngay Nay

TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ
 80, Đường Quan-Thành, Hanoi
 GIẤY SỐ 874

Giá báo : Một năm Sáu tháng

Dồng-dương 3p80 2p00

Pháp và thuộc địa 4p20 2.50

Ngoại quốc 7p50 4.00

Các công sở 600

Mua báo kể từ 1er và 15, và phải trả tiền trước.

Giám đốc : Trần Khánh Giư

Về việc đăng quảng cáo trong N. N., xin thương lượng với ông Nguyễn-trọng-Trạc
 80 - Đường quan Thành, Hanoi



Hàng nghìn thiếu phụ đã tìm thấy hạnh phúc và ái tình nhờ ở cách giản dị này. Vì thế mà các thiếu phụ có được nước da đẹp đẽ của một thiếu nữ mà đàn ông rất yêu đương. Mỗi buổi sáng các bà các cô nên đánh kem Tokalon (màu trắng, không có chất nhờn) lên mặt và cổ thời sẽ có một sắc đẹp thiên nhiên, và nhờ thế mà phần đánh được đều, không bết lại thành tảng. Trong kem Tokalon (màu trắng) có chất kem thật tươi tốt, có dầu olive, cùng là nhiều chất bổ và làm cho trắng. Những chất ấy làm mất những tàn nhang làm cho các lỗ chân lông se lại; và chỉ trong ba ngày làm cho da dễ xấu xí đến đâu cũng trở nên tươi tắn, mịn màng và đẹp đẽ. Ngay hôm nay các bà các cô hãy nên bắt đầu dùng kem Tokalon (không nhờn), là thứ bổ dưỡng cho da dẻ. Thứ kem đó đã giúp cho nhiều thiếu nữ chiếm được tình yêu đương của vị hôn phu mình.



ĐẠI-LÝ : F. Maron A Roehat et Co.
 45 Boulevard Gœbelin - HANOI

Giải thưởng văn chương

(Tiếp theo trang 859)

Bốn tác phẩm được hội đồng chú ý là **Bốn mùa, Hai người trẻ học, Hy sinh và Ngược giông**.

BỐN MÙA của ông Nguyễn Trọng Sơn là một cuốn tiểu thuyết có một cách diễn đạt rất mới lạ. Tình tình của người trong truyện đem lòng lên cái khung cảnh của bốn mùa trong năm. Văn có khi giản dị, không cầu kỳ, những tình cảm kín đáo và nhẹ nhàng, có vẻ thanh. Nhưng tiếc còn nhiều khuyết điểm trong câu văn và cách diễn, khiến cho toàn thể không được hay.

HAI NGƯỜI TRẺ HỌC của ông Đại Thanh là một cái kịch vui. Nửa phần đầu rất hay, các nhân vật trong kịch có vẻ hoạt động, nhất là cô Loan, một hình ảnh dễ thương vì cái thanh khiết và ngây thơ của tình tình. Nhưng đoạn cuối vở kịch không được tự nhiên và tâm lý không đúng.

HY SINH của ông Phạm ngọc Khôi, là một cuốn tiểu thuyết tả tâm sự của một người vì yêu một cô gái diễm mà chống cự lại thành kiến của gia đình và xã-hội: văn tác giả hơi rườm rà và lời thô, không minh bạch, — tuy vậy cũng có nhiều chỗ sâu sắc và đúng tâm lý. Chúng ta muốn ông tả hơn nữa về những cái trạng thái tâm lý của người trong truyện, những nỗi băn khoăn ngập ngừng và những sự lo sợ,

chiến đấu với xã-hội và với mình.

NGƯỢC GIÔNG của ông Nguyễn cũng là một cuốn tiểu thuyết, tả đời một thiếu nữ có học, vì mẹ chết bị di ghê hành hạ, trốn nhà đi lập thân rồi yêu một nhà cách mệnh. Lối viết của tác giả không có gì là đặc sắc, nhưng cũng không có chỗ ngưng đọng và vụng về. Tuy vậy người ta muốn thà rằng câu văn của ông vụng về mà có đặc sắc riêng. Trong cách diễn tả tâm lý và tình tình các vai trong truyện cũng vậy.

Giải thưởng L. D.

Giải thưởng L.D. của một bà vô danh tặng, về quyển **NỖI LÒNG** của ông Nguyễn-khắc-Mân.

NỖI LÒNG tả cái đời bằng phẳng hàng ngày của một ông giáo trẻ tuổi và đứng đắn ở tỉnh nhỏ: văn hết sức giản dị, mộc mạc, tự nhiên, chất phác, tình cảnh bình thường; nhiều đoạn văn thật thà quá, gần thành ngây thơ, nhưng hợp với toàn thể.

Một cuốn tiểu thuyết nhẹ nhàng, làm cho người ta tưởng đến những tiểu thuyết trong «tủ sách của con gái tôi». (Bibliothèque de ma fille).

Chúng tôi đã xem xét và phân tách tất cả những tác phẩm được ban giám khảo tặng giải thưởng hay chú ý đến. Những lời bàn luận này có xác đáng hay không, điều đó chúng tôi không biết rõ, nhưng chúng tôi đã dự xét theo ý nghĩ và lương tâm của mình.

Thạch Lam

(Báo-cáo ủy-viên của hội đồng giám khảo)

Rentrée des classes

Vous trouvez à l'IDEO tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût au travail.

Articles « RÉCLAME » vous permettant de faire des économies :

Cahier de brouillon « RÉCLAME » 100 pages	0p09
Boite de 100 copies doubles, beau papier	1.09
Remotte de 100 — quadrillé multiple	0.70
Plumier laqué, couvercle chromes	0.90
Compas s/panoplies : 15 et 4 pièces	0.65 à 0.35
— plats nickelé réversible double usage	1.00
— plats nickelé en pochette :	3.10 - 1.63 à 0.98
Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir	0.40

Catalogue des articles scolaires sur demande

L'I.D.E.O. PAPETERIE - LIBRAIRIE

HANOI — HAIPHONG

L'EXTREME-ORIENT CAPITALISATION

Viễn đông lập bản

Hội Đông-Pháp vô danh bản vốn 4.000.000 phát lũng, một phần tư đã góp rồi Công ty hành động theo chỉ dụ ngày 12 tháng tư năm 1916 Đứng hạ Hanoi số 419

Món tiền lưu trữ 858.550\$71

(Tính đến ngày 31 Décembre 1936 để hội hoàn vốn lại cho người đã góp)

Hội Đông-Pháp sáng lập nên bởi hội lập bản to nhất hoàn cầu Hội Séquanaise lập bản, Hội Pháp Quốc

Ở số 1 đường Jules Lefebvre, Paris

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐÈ DANH TIỀN

Tổng-cục ở HANOI số 32, Phố Paul Bert, — Giấy nói số 892

Sở Quản-ly ở SAIGON số 68, Đường Charner, — Giấy nói số 21.335

Bảng xổ số hoàn tiền về tháng Septembre 1937

Mở ngày thứ ba 28 Septembre 1937 tại sở Quản-ly ở số 68 đường Charner SAIGON do ông DISSES, Quan Biện-ly ở SAIGON, chủ-joa, ông DINH VAN NHUAN, Hội-đồng quản hạt ở BENIRE và ông NGUYEN UAC TONG, Đốc-nhũ-sứ lưu-tri ở CHOLON đư-loa.

Những số trúng nhận theo số đã quay ở bành xe ra

Danh sách các người trúng số

Số tiền hoàn lại

TARIF A

Những số đã quay ở bành xe ra: 1272 - 2146

15 - 24 - 1726 - 2766 - 2167 - 241 - 1240 - 2352 - 279

1.272 MME LE THI HUONG, Luân bản, 2 phố Hàng Nồi, Kienan (phiếu 400\$), 400\$00

13.726 M. RIBEIRO, 155 phố Bonnal, Halphong (phiếu 400\$), 400.00

17.766 M. NGUYEN NGOC KHUANG, ở nhà ông Quang, Giáo-học, Kienghoang (phiếu 400\$), 400.00

20.467 M. VU DINH SAM, 214 phố Belgique Halphong (phiếu 400\$), 400.00

21.241 M. TCHIEN PING KIU, buôn bán, 31, phố Gia long, Haiduong (phiếu 400\$), 400.00

25.240 Mlle ALLÉGRINI, Bacgiang (phiếu 2.000\$), 2.000.00

29.352 MME TRAN THI DIEN, Thanh my, Tanan (phiếu 400\$), 400.00

30.279 M. TRINH VAN CHINH, di Hải Chính, 76, phố Cầu gỗ, Hanoi (phiếu 100\$), 1.000.00

ANCIEN TARIF

Lần mở thứ nhất: hoàn vốn bội phần

Những số đã quay ở bành xe ra: 20437 - 28591

20.437 Phiếu này thôi không góp tiền tháng nữa

58.584 Phiếu này chưa phát hành

Lần mở thứ hai: hoàn nguyên vốn

Những số đã quay ở bành xe ra: 2947 - 1535

2929 - 1586 - 1972 - 236 - 18 9 - 2881 - 357 - 2976

2860 - 2824 - 1864 - 2873 - 1315 - 134 - 1815 - 1066 - 473

27.557 M. NG. XUAN CUONG, Targ-phu Gladinh (phiếu 200\$), 200.00

29.976 M. MAI VAN NAM, Thư ký trường hàng nghề Canh-nông, Saigon (phiếu 200\$), 200.00

22.860 M. NGUYEN VAN BOL, kế toán, Vinh my, Bacgiang (phiếu 500\$), 500.00

85.824 M. Jacques LAUTARD, H phố Chevasselet, Halphong (phiếu 1.000\$), 1.000.00

37.364 M. NHAN SINH, ở nhà ông Nhữ Tâm, An quang hua Travinh (phiếu 200\$), 200.00

Lần mở thứ ba: khởi phát góp tiền tháng

Những người có tên sau này trúng số miễn trừ trị giá kê ở cột thứ nhất có thể bán lại ngay theo giá tiền kê ở cột thứ hai.

Những số đã quay ở bành xe ra: 2317 - 564

1226 - 1548 - 2276 - 2645 - 2555 - 289 - 2739 - 207 - 2141 - 337 - 1125 - 45 - 2970 - 1072 - 276 - 561 - 434

17.615 Mlle NG. THI SUONG, ở nhà ông Nguyễn trung Tham, Đanghoi (phiếu 200\$), 200\$00

20.555 M. VO VAN SA G, hiệu may, 4 phố Van Vollen-hoven, Thuachien. (phiếu 200\$), 200.00

32.144 M. ĐONG MANH CHI, Lý-trưởng, Trại huấn. Yênboy (phiếu 200\$), 200\$00

44.970 M. NG. VAN TU, làm ruộng, làng Quỳnh Lan, Quangyên (Phiếu 200\$), 200.00

Lần mở số sau định vào ngày 28 Tháng mười tây năm 1937 hội chín giờ sáng tại sở Tổng-Cục ở số 32 phố Tràng Tiền (Paul Bert) HANOI.

Chắc là ngài muốn có được một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ phải để dành một số tiền nhỏ.

Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số tiền to tát.

Thứ vé tiết-kiệm mới của bản-hội

« TITRE A »

được lãnh 50% về tiền lời,

ngay từ lúc mua vé

Người chủ vé gây vốn bằng cách góp tiền từng kỳ trong một thời hạn có thể kéo dài đến 25 năm, tùy theo ý muốn, mà có thể lãnh ngay số vốn ra nếu về mình trúng ở trong các kỳ xổ số hàng tháng, hay cùng lắm đến hết hạn vé.

Vì dụ: Một số vốn có bảo đảm

Góp mỗi tháng ít nhất là:

30\$00 Đê gây 12.000\$

20\$00 8.000\$

10\$00 4.000\$

5\$00 2.000\$

2\$50 1.000\$

1\$00 400\$

ngoài số tiền vốn đã cam đoan, chủ vé còn được hưởng thêm tiền lời, càng ngày càng tăng lên.

HƠN 41 TRIỆU ĐỒNG BẠC, TIỀN GÂY

VỐN TRONG ĐÔNG PHÁP

(1) Chỉ lần đầu là phải trả thêm 0\$10 của số vốn thì 0\$10 của vào tiền thuế

Chi nên hút xì gà và thuốc lá

MÉLIA

Vì thuốc lá này đều chế-tạo ở Alger cả



Thuốc MÉLIA

BA NGÔI SAO

5 xu một gói 20 điếu

AGENTS GÉNÉRAUX :

L. Rondon & Co L^{id} — 18 Bd Đông Khanh Hanoi

TAM TINH HẢI CẦU BỒ THẬN HOÀN

TRỊ TUYẾT MỘNG-TINH, DI-TINH, HOẠT-TINH

Muốn cho thân thể được tráng kiện, trừ ra biết cách vệ sinh, cần phải giữ ngũ tạng là : Tâm, Can, Tỳ, Phế, Thận, và Tam-Bảo là : Tinh khí, Thận cho điều hòa. Đây tôi nói về Tinh là một món báu nhất trong Tam-Bảo là Tinh-khí của người. Nếu tinh khí được đầy đủ thì mới sinh con nối hậu được, còn nếu tinh-khí hao tổn thì đời người chắc phải thất bại. Hiện thời nước Việt-Nam ta, về phe nam-tử, thanh-niên nhiều người mắc phải ba chứng bệnh về Tinh-khí, làm cho sự sống chẳng có gì vui, mà lại có thể nguy đến tinh mệnh ấy là bệnh Mộng-tinh, Di-tinh và Hoạt-tinh.

I. — Nằm chiêm bao thấy giao cấu cũng đàn bà rồi tinh-khí xuất ra, là Mộng-tinh. Vì như bình đầy nước mà tràn ra là bệnh nhẹ.

II. — Lúc đang ngủ nằm chiêm bao, mà tinh-khí xuất ra, khi thức giấc mới biết trong mình bần-thần, tay chân nhừ mỏi là Di-tinh. Vì như bình nước nghiêng mà chảy ra là bệnh nặng.

III. — Bất luận ngày đêm tinh-khí cũng xuất ra là hoạt-tinh. Hoặc thấy gái động lòng dục, hoặc khi mới lại gần đàn bà mà tinh-khí cũng xuất ra ; hoặc khi đại, tiểu tiện rặn mạnh tinh-khí cũng rỉ ra là hoạt-tinh, ví như bình nước thủng đáy, ấy là bệnh rất hiểm nghèo, và rất khó trị.

Nguyên nhân của ba chứng tôi kể trên đây có 3 điều :

A) Bởi thọ bẩm tiên-thiên bất túc, mà hậu-thiên lại thất nghi tuổi còn nhỏ mà quá ư sắc dục, quân hỏa động tương hỏa tùy mà sinh ra.

B) Bởi lúc tuổi còn nhỏ, sức lực mạnh mẽ, tham điều sắc dục, tâm trí còn non, không tự chủ được mình nên chơi cách « thú-dâm » làm cho ngọc quan lớn mà sinh rau.

C) Bởi người bị bệnh lậu độc, uống thuốc công kích, phát đạt và thông lợi tiểu tiện nhiều, làm cho thận thủy suy, ngọc-quan lớn mà sinh rau.

Người mắc phải ba chứng trên đây thì thường đau thất ngang, nước tiểu vàng, tứ chi hải hoải, trong mình mệt nhọc, ăn ngủ chẳng được, hình vóc tiêu tụy, gương mặt xanh xao càng ngày càng ốm. Nếu không điều trị cho dứt, để lâu ngày thủy suy hỏa thịnh, hỏa bốc lên đốt tim và phổi, làm cho tim nóng phổi yếu, hơi hấp và rang tức trong ngực, mà sinh ra ho, ho lâu ngày, động tim và phổi thì phải ho ra máu, lúc ấy bệnh rất hiểm nghèo. Vì vậy, bấy lâu nay, tôi hết sức tôn tâm khảo cứu, nhờ sự lịch trí, kinh nghiệm mới chế ra được thứ thuốc này, khác hơn các thứ thuốc bổ thận khác tên là TAM-TINH HẢI-CẦU BỒ THẬN HOÀN, tiêu trừ được 3 chứng bệnh ngặt nghèo ấy, và xin giải rõ dưới đây :

1) Người mắc phải bệnh Mộng-tinh, Di-tinh và Hoạt-tinh, uống thuốc này vào, thấy hiệu nghiệm như thần, nếu trường phục thì dứt tuyệt mà lại dưỡng tâm, thanh phế, bổ thận, bồi tinh, bình phục sức lại. 2) Người thận suy, tinh hàn, tinh khí loãng, ngọc quan yếu, sự tinh dục không được lâu, có vợ lâu mà không con cái, uống thuốc này bổ thận bồi tinh, tráng ngọc-quan, cứu chiến bất quyện, tiền-tinh trực xa từ-cung mới có thể kết tử nhâm thân sinh con nối hậu. 3) Người bởi tửu sắc quá độ, hao tổn tinh thần thận suy, tinh kiệt, dương hoải, kiến sắc diên hoa, uống thuốc này thì bổ thần tráng dương, điều tinh ích chí. 4) Người bởi lao tâm, thận suy, đau thất ngang lưng, tay chân nhừ mỏi, tâm thận bất giao, thủy hỏa bất tể, đêm thường tiểu tiện, da mặt ám đen ụ tai, mắt không tỏ, tối tăm mặt mày, chân rang sừng nhừ, uống thuốc này, gương mặt trở nên tươi tốt. Sự linh nghiệm không thể kể hết, xin đồng bào uống thử thì biết những lời tôi nói không sai.

LƯU Ý — Người không mắc mấy chứng kể trên đây, muốn cho trong mình được mạnh thêm sức lực, uống thuốc này vào càng thấy hiệu nghiệm hội phần.

Giá mỗi hộp (5 viên) 1p00

Vỏ Văn Văn Dược Phòng Thudaumot

CHI CUỘC : Hanoi, 86, Rue du Coton — Haiphong, 75 Paul Doumer — Hadong 27, Bd de la République — Saigon, 229, Rue d'Espagne
Haiduong, — Maréchal Joffre — Hué, 87 Paul Bert — Tourane, Avenue du Muséc

Hoi
Phù
Thiên
Courbet
son : Trần
g cuộc Dalat
hier Kampot
ÔNG THƯ XÁ

*Các bà các cô nên
chọn hàng mà dùng*

HÀNG THẬT TỐT, THẬT ĐẸP
CHỈ CÓ MÃY THỦ NÀY:

lụa "AlberetVILLE"
satin "RhodiaVILLE"
nhung "HỘP VÀNG"
hàng len "KIKO"

*Chỉ có bán tại các
cửa hàng Bombay
và mạng lưới lớn
ở Hanoi:*

MAI-ĐỀ
ĐẠI-ICH
HÀNG ĐƯƠNG
V.V.V.



oi
Phù-
Thiên
ourbet
n: Trăn
Đalat
Kampot
NG THƯ XÁ